

# Kinh Phật Thuyết Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã Ba-la-mật

Đại Chánh (Taisho) vol. 8, no. 229

Hán dịch: Pháp Hiền  
Phiên âm & Lược dịch: Nguyễn Tánh & Nguyễn Hiến  
Việt dịch: Vân Pháp



**Tuệ Quang Wisdom Light Foundation**

PO Box 91748, Henderson, NV 89009

Website <http://www.daitangvietnam.com>

Email [info@daitangvietnam.com](mailto:info@daitangvietnam.com)

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiễn Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiễn Huyền Phiên Âm và  
Lược Dịch Sun Apr 30 19:22:53 2006

=====

**Bản dịch tiếng Việt của Chùa Châu Lâm**

【**經文資訊**】大正新脩大藏經第八冊 No. 229 《佛說佛母寶德藏般若波羅蜜經》

【**Kinh văn tứ tẩn**】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh đệ bát sách No. 229 《Phật thuyết Phật mẫu bảo đức tạng bát nhã ba la mật Kinh 》

【**Xuất xứ văn kinh**】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, Quyển thứ tám, No. 229 《Kinh Phật Thuyết Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã Ba-la-mật》

【**版本記錄**】CBETA 電子佛典 V1.14 (UTF-8) 普及版，完成日期：2004/12/18

【**bản bốn ký lục**】CBETA điện tử Phật Điển V1.14 (UTF-8) phổ cập bản，  
hoàn thành nhật kỳ：2004/12/18

【**Bản gốc**】Phật điển điện tử CBETA V1.14 (UTF-8), Bản phổ thông, hoàn thành  
ngày: 2004/12/18

【**編輯說明**】本資料庫由中華電子佛典協會 (CBETA) 依大正新脩大藏經所編輯

【**biên tập thuyết minh**】bốn tư liệu khổ do Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội  
(CBETA) y Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh sở biên tập

【**Thuyết minh về biên tập**】Kho tư liệu này do hiệp hội Phật điển điện tử Trung  
Hoa (CBETA) biên tập căn cứ vào bộ Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh.

【**原始資料**】維習安大德提供之高麗藏 CD 經文 / 佛教電腦資訊庫功德會校對，  
CBETA 自行掃描辨識，其他

【**nguyên thủy tư liệu**】Duy-Tập-An Đại Đức đề cung chi cao lệ tạng CD Kinh  
văn / Phật giáo điện não tư tẩn khổ công đức hội giáo đối，CBETA tự hành tảo  
miếu biện thức, kỳ tha

【**Tư liệu gốc**】Tư liệu do Đại đức DuyTập-An cung cấp kinh văn từ đĩa CD của  
Tạng Cao Ly và do CBETA tự thực hiện trình bày.

【其它事項】本資料庫可自由免費流通，詳細內容請參閱【中華電子佛典協會資料庫基本介紹】(<http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm>)

【kỳ tha sự hạng】bốn tư liệu khổ khả tự do miễn phí lưu thông，tường tế nội dung thỉnh tham duyệt【Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội tư liệu khổ cơ bốn giới thiệu】(<http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm>)

【Điều khoản khác】Kho tư liệu này có thể tự do phổ biến miễn phí. Xin tham khảo nội dung chi tiết trong【Giới thiệu cơ bản Kho tư liệu của Hiệp hội Phật điển điện tử Trung Hoa】

(<http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm>)

=====  
=====  
=====

# Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 229 佛說佛母寶德藏般若波羅蜜經

# Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 229 Phật thuyết Phật mẫu bảo đức tạng bát nhã ba la mật Kinh

# Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 229 Kinh Phật Thuyết Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã Ba-la-mật”

# CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.14 (UTF-8) Normalized Version, Release Date: 2004/12/18

# CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.14 (UTF-8) Normalized Version, Release Date: 2004/12/18

# CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.14 (UTF-8) Normalized Version, Release Date: 2004/12/18

# Distributor: Chinese Buddhist Electronic Text Association (CBETA)

# Distributor: Chinese Buddhist Electronic Text Association (CBETA)

# Distributor: Chinese Buddhist Electronic Text Association (CBETA)

# Source material obtained from: Tripitaka Koreana as provided by Mr. Christian Wittern / proofread by Electronic Buddhist Society (EBS), CBETA OCR Group, Others

# Source material obtained from: Tripitaka Koreana as provided by Mr. Christian Wittern / proofread by Electronic Buddhist Society (EBS), CBETA OCR Group, Others

# Source material obtained from: Tripitaka Koreana as provided by Mr. Christian Wittern / proofread by Electronic Buddhist Society (EBS), CBETA OCR Group, Others

# Distributed free of charge. For details please read at [http://www.cbeta.org/result/cbintr\\_e.htm](http://www.cbeta.org/result/cbintr_e.htm)

# Distributed free of charge. For details please read at [http://www.cbeta.org/result/cbintr\\_e.htm](http://www.cbeta.org/result/cbintr_e.htm)

# Distributed free of charge. For details please read at [http://www.cbeta.org/result/cbintr\\_e.htm](http://www.cbeta.org/result/cbintr_e.htm)

=====  
=====  
=====

No. 229 [cf. No. 220(4 or 5) etc.]

No. 229 [cf. No. 220(4 or 5) etc.]

No. 229 [cf. No. 220(4 or 5) etc.]

佛說佛母寶德藏般若波羅蜜經

Phật thuyết Phật mẫu bảo đức tạng bát nhã ba la mật Kinh

**Kinh Phật Thuyết Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã Ba-la-mật**

卷上

quyển thượng

**Quyển I**

西天譯經三藏朝散大夫試光祿卿

Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng triều tán Đại phu thí quang lộc khanh  
Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng, Triều Tán Đại phu, Thí Quang lộc khanh,

明教大師臣法賢奉 詔譯

minh giáo Đại sư Thần Pháp hiền phụng chiếu dịch  
Minh Giáo Đại sư, Thần Pháp Hiền phụng chiếu dịch

### 行品第一

hành phẩm đệ nhất

### Phẩm 1: Hành

爾時世尊。為令四眾各得歡喜。

nhĩ thời Thế tôn 。 vì lệnh Tứ Chúng các đắc hoan hỷ 。

Bấy giờ, Thế tôn vì khiến bốn chúng đều được hoan hỷ,

說是般若波羅蜜經使獲利樂。即說伽陀曰。

thuyết thị bát nhã ba la mật Kinh sử hoạch lợi lạc 。 tức thuyết dà đà viết 。

nói kinh Bát-nhã ba-la-mật này làm cho lợi lạc, tức nói kệ rằng:

所有菩薩為世間

sở hữu Bồ Tát vì thế gian

Có những Bồ-tát vì thế gian,

滅除蓋障煩惱垢

diệt trừ cái chướng phiền não cấu

diệt trừ cấu phiền não ngăn che,

發淨信心住寂靜

phát tịnh tín tâm trú tịch tĩnh

khởi tâm tịnh tín, trú tịch tĩnh,

當行智度彼岸行

đương hành trí độ bỉ ngạn hành

nên hành hạnh Trí ba-la-mật.

諸江河流闍浮提

chư giang hà lưu Diêm-phù-đề

Các sông chảy ở Diêm-phù-đề,

龍王主住無熱池

long Vương chủ trú vô nhiệt trì

Long vương cai quản ao Vô nhiệt,

亦如佛子聲聞等

diệc như Phật-Tử thanh văn đẳng

Cũng như Phật tử, chúng Thanh văn,

樂最聖行求果報

lạc tối Thánh hành cầu quả báo

vui với hạnh Thánh, cầu quả báo;

云何佛說此法眼

vân hà Phật thuyết thử Pháp nhãn

Vì sao Phật thuyết Mắt pháp này?

自證教他及方便

tự chứng giáo tha cập phương tiện

tự chứng, dạy người, và phương tiện,

最上般若不可知

tối thượng bát nhã bất khả tri

Bát-nhã tối thượng không thể biết,

如是聞已不驚怖

như thị văn dĩ bất kinh bố

Nghe như vậy rồi, không kinh sợ,

華果藥草皆得潤

hoa quả dược thảo giai đắc nhuận

hoa trái, dược thảo đều thấm đượm;

彼龍威力流江河

bỉ long uy lực lưu giang hà

oai lực vị ấy khắp sông nước.

說法教他方便說

thuyết Pháp giáo tha phương tiện thuyết

nói Pháp, dạy người, thuyết phương tiện,

此諸如來勝威德

thử chư Như-Lai thắng uy đức

ấy đức thù thắng chư Như lai.

令諸弟子如佛學

lệnh chư đệ-tử như Phật học

Khiến các đệ tử học như Phật,

此亦佛力非自力

thử diệc Phật lực phi tự lực

cũng nhờ sức Phật, chẳng tự mình.

非心可知非菩提

phi tâm khả tri phi bồ đề

chẳng phải tâm biết, chẳng Bồ-đề.

彼菩薩行知佛智

bỉ Bồ Tát hành tri Phật trí

Bồ-tát đó hành, biết Trí Phật.

色受想行識皆無

sắc thọ tưởng hành thức giai vô

Sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều không; không dính mảy bụi, không nơi chốn.

不著纖塵無處所

bất trú tiêm trần vô xử sở

彼若不住一切法

bỉ nhược bất trú nhất thiết Pháp

Nếu không trú ở tất cả pháp,

行無受想得菩提

hành thị cố tưởng đắc bồ đề

không hành thọ, tưởng, được Bồ-đề.

菩薩若求出家智

Bồ Tát nhược cầu xuất gia trí

Bồ-tát nếu cầu Trí xuất gia,

照見五蘊無實相

chiếu kiến ngũ uẩn vô thật tướng

soi thấy tướng năm uẩn không thật.

知此不求於寂靜

tri thử bất cầu ư tịch tĩnh

Biết thế không mong cầu tịch tĩnh,

彼是菩薩之行智

bỉ thị Bồ Tát chi hành trí

đó là hành Trí của Bồ-tát.

復次云何智所得

phục thứ vân hà trí sở đắc

Lại nữa, làm sao được Trí kia?

照見一切法皆空

chiếu kiến nhất thiết Pháp giai không

Soi thấy tất cả pháp đều Không;

不著不驚照見時

bất trú bất kinh chiếu kiến thời

khi thấy, không vương, không sợ hãi.

自覺覺他諸菩薩

tự giác giác tha chư Bồ Tát

Bồ-tát tự biết, giúp người biết.

色受想行及識蘊

sắc thọ tưởng hành cập thức uẩn

Uẩn sắc, thọ, tưởng, hành, và thức;

是蘊見行而不知

thị uẩn kiến hành nhi bất tri

uẩn này thấy hành mà không biết.

菩薩照見蘊皆空

Bồ Tát chiếu kiến uẩn giai không

行無相化不著句

hành vô tướng hóa bất trú cú

Bồ-tát soi thấy uẩn đều Không;

hành hóa không tướng, chẳng trệ cú.

無色受想行識等

不行是名無相行

vô sắc thọ tưởng hành thức đẳng

bất hành thị danh vô tướng hành

Không sắc, thọ, tưởng, hành và thức;

không hành gọi là hành không tướng.

若行不得最上智

無相寂靜三摩地

nhược hành bất đắc tối thượng trí

vô tướng tịch tĩnh Tam Ma Địa

Nếu hành, không được Trí tối thượng,

tam-ma-địa vô tướng, tịch tĩnh.

若菩薩行自寂靜

過去諸佛咸授記

nhược Bồ Tát hành tự tịch tĩnh

quá khứ chư Phật hàm thọ ký

Nếu Bồ-tát hành tự tịch tĩnh,

quá khứ chư Phật đều thọ ký.

身苦樂等皆不及

由知因果法本性

thân khổ lạc đẳng giai bất cập

do tri nhân quả Pháp bốn tính

Khổ, lạc ở thân đều không có,

do biết bốn tính pháp Nhân quả.

若行於法不可得

行如是行乃佛智

nhược hành ư Pháp bất khả đắc

hành như thị hành nãi Phật trí

Nếu hành mà không thể đắc Pháp,

hành được như thế là Trí Phật.

行無所行了知己

是行最上般若行

hành vô sở hạnh liễu tri dĩ

thị hành tối thượng bát nhã hành

Hành không có hành, đã biết rõ,

là hành hạnh Bát-nhã tối thượng.

彼無所有不可得

愚癡著相謂有無

bỉ vô sở hữu bất khả đắc

ngu si trú tướng vị hữu vô

Hành đó không có, không thể đắc;

kẻ ngu vướng tướng nói có, không.

有無二法皆非實

出此了知乃菩薩



hữu vô nhị Pháp giai phi thật  
Hai pháp có, không đều không thật;

菩薩若知諸幻化  
Bồ Tát nhược tri chư huyễn hóa  
Bồ-tát nếu biết mọi huyễn hoá,

寂靜行離種種相  
tịch tĩnh hành ly chủng chủng tướng  
hành tịch tĩnh liả tất cả tướng;

善友方便令知覺  
thiện hữu phương tiện lệnh tri giác  
Bạn lành, khiến hiểu biết phương tiện,

惡友同行及化他  
ác hữu đồng hành cập hóa tha  
Bạn ác, cùng hành và dạy người:

云何得名為菩薩  
vân hà đắc danh vi Bồ Tát  
Vì sao được gọi là Bồ-tát?

求佛菩提無所著  
cầu Phật bồ đề vô sở trú  
cầu Bồ-đề Phật, không chỗ dính;

云何得名摩訶薩  
vân hà đắc danh Ma-Ha tát  
Vì sao gọi là Ma-ha-tát?

xuất thủ liễu tri nãi Bồ Tát  
ra khỏi, biết rõ, là Bồ-tát.

色受想行識亦然  
sắc thọ tưởng hành thức diệc nhiên  
sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng thế,

此名最上般若行  
thử danh tối thượng bát nhã hành  
gọi là hành Bát-nhã tối thượng.

使聞佛母不驚怖  
sử văn Phật mẫu bất kinh bố  
khiến nghe *Phật Mẫu*, không kinh sợ.

坏器盛水非堅牢  
khôi khí thịnh thủy phi kiên lao  
bình nứt đựng nước, chẳng bền lâu.

一切樂行皆無著  
nhất thiết lạc hành giai Vô trú  
Tất cả điều vui đều không vướng;

是故得名為菩薩  
thị cố đắc danh vi Bồ Tát  
vì thế mới gọi là Bồ-tát.

得第一義眾生中  
đắc đệ nhất nghĩa chúng sinh trung  
Trong chúng sinh được Nghĩa đệ nhất,

斷眾生界諸邪見

đoạn chúng sinh giới chư tà kiến  
đoạn các tà kiến của chúng sinh;

大施大慧大威德

Đại thí Đại Huệ Đại uy đức  
Đại thí, Đại tuệ, Đại oai đức;

發菩提心度眾生

phát bồ đề tâm độ chúng sinh  
phát tâm Bồ-đề độ chúng sinh;

幻化四足俱胝數

huyễn hóa tứ túc câu chi số  
Huuyễn hoá ức số loài súc sinh,

一切世界皆幻化

nhất thiết thế giới giai huyễn hóa  
tất cả thế giới đều huyễn hoá,

色受想行識纏縛

sắc thọ tưởng hành thức triền phược  
Sắc, thọ, tưởng, hành, thức trói buộc,

行菩提心無所著

hành bồ đề tâm vô sở trú  
Hành tâm Bồ-đề không vướng mắc,

云何得名為菩薩

vân hà đắc danh vi Bồ Tát  
Vì sao có tên là Bồ-tát?

是故得名摩訶薩

thị cố đắc danh Ma-Ha tát  
vì thế gọi là Ma-ha-tát.

佛乘最上而得乘

Phật thừa tối thượng nhi đắc thừa  
được Thừa tối thượng là Phật thừa;

是故得名摩訶薩

thị cố đắc danh Ma-Ha tát  
vì thế được gọi Ma-ha-tát.

多人眾前悉截首

đa nhân chúng tiền tất tiết thủ  
trước chúng đông người, đều chặt đầu;

菩薩知己得無怖

Bồ Tát tri dĩ đắc vô bố  
Bồ-tát biết rồi, được Vô úy.

知不實已不求解

tri bất thật dĩ bất cầu giải  
đã biết không thật, không cầu thoát.

此名最上諸菩薩

thử danh tối thượng chư Bồ Tát  
gọi là chư Bồ-tát tối thượng.

乘大乘行度眾生

thừa Đại thừa hành độ chúng sinh  
Nương hạnh Đại thừa, độ chúng sinh.

大乘體相如虛空  
Đại thừa thể tướng như hư không  
Thể tướng Đại thừa như hư không,

大乘之乘不可得  
Đại thừa chi thừa bất khả đắc  
Thừa của Đại thừa không thể đắc,

行已不見如火滅  
hành dĩ bất kiến như hỏa diệt  
Hành rồi chẳng thấy, như lửa tắt;

菩薩所行不可得  
Bồ Tát sở hạnh bất khả đắc  
Hành của Bồ-tát không thể đắc.

清淨無畏無戲論  
thanh tịnh vô úy vô hí luận  
thanh tịnh, vô úy, không hí luận;

大智菩薩行行時  
Đại trí Bồ Tát hành hành thời  
Lúc hành hạnh Bồ-tát Đại trí,

為已不起眾生相  
vi dĩ bất khởi chúng sinh tướng  
làm xong, không khởi tướng chúng sinh;  
là hành hạnh Bát-nhã tối thượng.

菩薩起念為眾生  
Bồ Tát khởi niệm vi chúng sinh

菩薩由得安隱樂  
Bồ Tát do đắc an ổn lạc  
Bồ-tát thấu đạt nên an ổn.

乘涅槃往諸方所  
thừa Niết-Bàn vãng chư phương sở  
nương vào Niết-bàn, đi mọi nơi.

是故名為入涅槃  
thị cố danh vi nhập Niết-Bàn  
vì thế gọi là vào Niết-Bàn.

初後現在三清淨  
sơ hậu hiện tại tam thanh tịnh  
Quá, hiện, vị lai đều thanh tịnh,

是行最上般若行  
thị hành tối thượng bát nhã hành  
là hành hạnh Bát-nhã tối thượng.

發大慈悲為眾生  
phát Đại từ bi vi chúng sinh  
khởi Đại từ bi vi chúng sinh,

是行最上般若行  
thị hành tối thượng bát nhã hành  
là hành hạnh Bát-nhã tối thượng.

修諸苦行有苦相  
tu chư khổ hành hữu khổ tướng

Bồ-tát khởi niệm vì chúng sinh,

是有我相眾生相

thị hữu ngã tướng chúng sinh tướng  
là có tướng mình, tướng chúng sinh,

知自及諸眾生等

tri tự cập chư chúng sinh đẳng  
Biết mình và chúng sinh như nhau,

生滅無二無分別

sinh diệt vô nhị vô phân biệt  
sinh diệt không hai, không phân biệt;

乃至所說世界等

nãi chí sở thuyết thế giới đẳng  
cho đến các thế giới bình đẳng,

最上無比甘露智

tối thượng vô bỉ cam lộ trí  
Tối thượng, vô tỷ, Trí cam lộ;

菩薩如是所行行

Bồ Tát như thị sở hạnh hành  
Bồ-tát hành các hạnh như thế,

知此法本性非實

tri thử Pháp bản tính phi thật  
biết bản tính pháp này không thật,

若不住色亦無受

tu các hạnh khổ, có tướng khổ,

此非最上般若行

thử phi tối thượng bát nhã hành  
không phải hành Bát-nhã tối thượng.

乃至諸法亦復然

nãi chí chư Pháp diệc phục nhiên  
cho đến các pháp cũng như thế;

是行最上般若行

thị hành tối thượng bát nhã hành  
là hành hạnh Bát-nhã tối thượng;

名離一切生滅法

danh ly nhất thiết sinh diệt Pháp  
là lia tất cả pháp sinh diệt.

是故得名為般若

thị cố đắc danh vi bát nhã  
vì thế được gọi là Bát-nhã.

了知方便無所求

liễu tri phương tiện vô sở cầu  
biết rõ phương tiện, không chỗ cầu,

是行最上般若行

thị hành tối thượng bát nhã hành  
là hành hạnh Bát-nhã tối thượng.

亦不住想亦無行

nhược bất trú sắc diệc vô thọ  
Nếu không trú sắc, không trú thọ,

diệc bất trú tưởng diệc vô hành  
không trú tưởng, cũng không trú hành,

復不住識住正法  
phục bất trú thức trú chánh Pháp  
lại không trú thức, trú Chính Pháp,

是名最上般若行  
thị danh tối thượng bát nhã hành  
gọi là hành Bát-nhã tối thượng.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng bát nhã đà đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

帝釋品第二

để thích phẩm đệ nhị

**Phẩm 2: Để Thích**

歡喜地攝布施波羅蜜伽陀

hoan hỷ địa nhiếp bố thí ba la mật đà đà

**Kệ: Địa Hoan hỷ gồm Bố thí ba-la-mật**

常與無常苦樂等  
thường dữ vô thường khổ lạc đẳng  
Pháp thường, vô thường, khổ và lạc,

我及無我悉皆空  
ngã cập vô ngã tất giai không  
ngã và vô ngã thủy đều Không.

不住有為及無為  
bất trú hữu vi cập vô vi  
Không trú hữu vi và vô vi;

住無相行佛亦然  
trú vô tướng hành Phật diệc nhiên  
trú hành vô tướng, Phật cũng thế.

若求聲聞緣覺等  
nhược cầu thanh văn duyên giác đẳng  
Nếu cầu Thanh văn và Duyên giác,

乃至佛果亦復然  
nãi chí Phật quả diệc phục nhiên  
cho đến Phật quả cũng như thế.

不住此忍不可得  
bất trú thử nhẫn bất khả đắc  
Không trú Nhẫn này, không thể đắc,

如渡大河不見岸  
như độ Đại hà bất kiến ngạn  
như qua sông lớn, không thấy bờ.

若聞此法彼定得  
nhược văn thử Pháp bỉ định đắc  
Nếu nghe Pháp này, được định kia,

成等正覺證涅槃  
thành đẳng chánh giác chứng Niết-Bàn  
thành Đẳng Chính giác, chứng Niết-bàn,

見於一切如自身  
kiến ư nhất thiết như tự thân  
thấy ở tất cả như thân mình;

是大智者如來說  
thị Đại trí giả Như-Lai thuyết  
Như lai nói là bậc Đại trí.

佛子當住四補特伽羅。是行大智行。  
Phật-Tử đương trú tứ bổ đặc đà la。 thị hành Đại trí hành 。  
Phật tử nên trú bốn Bồ-đặc-già-la, tức là hành hạnh Đại trí.

一真實善法。二不退心。三應供離垢無煩惱無求。四善友同等。

nhất chân thật thiện Pháp。 nhị bất thối tâm。 tam Ứng-Cúng ly cấu vô phiền não  
vô cầu 。 tứ thiện hữu đồng đẳng 。  
Một là Pháp lành chân thật; hai là Tâm không thối lui; ba là Xứng đáng cúng  
dường, lìa nhiễm ô, không phiền não, không mong cầu; bốn là Bạn lành bình đẳng.

大智菩薩如是行  
Đại trí Bồ Tát như thị hành  
Bồ-tát Đại trí hành như thế,

不學聲聞及緣覺  
bất học thanh văn cập duyên giác  
không học Thanh văn và Duyên giác,

樂學如來一切智  
lạc học Như-Lai nhất thiết trí  
vui học Nhất thiết trí Như lai;

是學非學名為學  
thị học phi học danh vi học  
học chẳng phải học gọi là Học.

學不受色不增減

học bất thọ sắc bất tăng giảm

Học không nhận sắc, không thêm bớt;

攝受樂學一切智

nhiếp thọ lạc học nhất thiết trí

thu nhận, vui học Nhất thiết trí.

色非有智非無智

sắc phi hữu trí phi vô trí

sắc chẳng có trí, chẳng không trí;

色性自性如虛空

sắc tính tự tính như hư không

Tự tính của sắc như hư không,

妄想本性無彼岸

vọng tưởng bản tính vô bỉ ngạn

Bổn tính vọng tưởng không bờ kia;

虛空自性亦同然

hư không tự tính diệc đồng nhiên

Tự tính hư không cũng như thế;

智慧無色佛所說

trí tuệ vô sắc Phật sở thuyết

Trí tuệ không sắc được Phật nói,

若人得離諸想已

nhược nhân đắc ly chư tưởng dĩ

Nếu người đã lìa được các tưởng,

亦復不學種種法

diệc phục bất học chủng chủng Pháp

lại cũng không học mọi loại pháp;

若此功德出離者

nhược thử công đức xuất ly giả

Nếu người xa rời công đức này,

受想行識亦復爾

thọ tưởng hành thức diệc phục nhĩ

thọ tưởng, hành thức cũng như thế.

平等無二無分別

bình đẳng vô nhị vô phân biệt

bình đẳng, không hai, không phân biệt.

眾生之界亦復然

chúng sinh chi giới diệc phục nhiên

cảnh giới chúng sinh cũng như thế.

智慧世間解亦爾

trí tuệ thế gian giải diệc nhĩ

Trí tuệ, Thế gian giải cũng vậy.

離一切想到彼岸

ly nhất thiết tưởng đáo bỉ ngạn

lìa tất cả tưởng, đến bờ kia.

是人語意住真如

thị nhân ngữ ý trú chân như

người này nói, nghĩ, trú Chân như.

彼人住世恒沙劫 bỉ nhân trú thế hằng sa kiếp Người ấy trú thế hằng sa kiếp,	不聞佛說眾生聲 bất văn Phật thuyết chúng sinh thanh không nghe Phật nói tên Chúng sinh.
眾生不生本清淨 chúng sinh bất sinh bản thanh tịnh Chúng sinh không sinh, vốn thanh tịnh,	是行最上般若行 thị hành tối thượng bát nhã hành là hành hạnh Bát-nhã tối thượng.
佛說種種之語言 Phật thuyết chủng chủng chi ngữ ngôn Phật nói đủ mọi loại ngữ ngôn,	皆具最上般若義 giai cụ tối thượng bát nhã nghĩa đều đủ nghĩa Bát-nhã tối thượng.
過去佛為我受記 quá khứ Phật vi ngã thọ ký Quá khứ Phật thọ ký cho Ta,	於未來世證菩提 ư vị lai thế chứng bồ đề ở đời vị lai chứng Bồ-đề.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng bát nhã đà đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

持無量功德建塔品 第三

trì vô lượng công đức kiến tháp phẩm đệ tam

**Phẩm 3: Giữ Vô Lượng Công Đức Xây Tháp Báu**

無垢地攝持戒波羅蜜伽陀  
 vô cấu địa nhiếp Trì giới ba la mật đà đà  
**Kệ: Địa Vô cấu gồm Trì giới ba-la-mật**

若人常受持般若 nhược nhân thường thọ trì bát nhã	所作上應諸佛行 sở tác thượng ứng chư Phật hành
--	--



Nếu người thường thọ trì Bát-nhã,

刀劍毒藥水火等

đao kiếm độc dược thủy hỏa đẳng  
đao, kiếm, thuốc độc, nước, và lửa,

若人於佛滅度後

nhược nhân ư Phật diệt độ hậu  
Nếu ai sau khi Phật diệt độ,

如是圓滿千俱胝

như thị viên mãn thiên câu chi  
tròn đủ ngàn vạn ức nước Phật,

眾生無邊千俱胝

chúng sinh vô biên thiên câu chi  
Vô biên ngàn vạn ức chúng sinh,

供養三世無邊劫

cung dưỡng tam thế vô biên kiếp  
cúng dường Tam thế vô biên kiếp,

不及書寫於佛母

bất cập thư tả ư Phật mẫu  
không bằng biên chép kinh *Phật mẫu*;

若受持讀誦供養

nhược thọ trì đọc tụng cung dưỡng  
Nếu thọ, trì, đọc, tụng, cúng dường,

大明般若諸佛母

việc làm hợp với hạnh chư Phật,

乃至諸魔不能為

nãi chí chư ma bất năng vi  
cho đến các ma chẳng thể hại.

建七寶塔以供養

kiến thất bảo tháp dĩ cung dưỡng  
lập tháp bảy báu để cúng dường;

佛刹恒沙等佛塔

Phật sát hằng sa đẳng Phật tháp  
hằng sa số tháp Phật như thế.

以妙香華塗香等

dĩ diệu hương hoa đồ hương đẳng  
đem hương, hoa tốt và hương thoa,

所有功德之數量

sở hữu công đức chi số lượng  
số lượng công đức thành tựu được,

諸佛由此而得生

chư Phật do thử nhi đắc sinh  
chư Phật từ đây mà sinh ra.

功德倍勝於佛塔

công đức bội thắng ư Phật tháp  
công đức gấp hai xây tháp Phật.

能除苦惱徧世界

Đại minh bát nhã chư Phật mẫu  
Đại minh Bát-nhã, Mẹ chư Phật,

所有三世十方佛  
sở hữu tam thế thập phương Phật  
Chư Phật ba đời ở mười phương

行般若行利有情  
hành bát nhã hành lợi hữu tình  
Hành hạnh Bát-nhã lợi chúng sinh,

有為無為諸快樂  
hữu vi vô vi chư khoái lạc  
Các khoái lạc hữu vi, vô vi,

譬如大地植諸種  
thí như Đại địa thực chư chủng  
ví như mặt đất gieo các hạt,

五波羅蜜及菩提  
ngũ ba la mật cập bồ đề  
Năm ba-la-mật và Bồ-đề

又如輪王出行時  
hựu như luân Vương xuất hành thời  
Lại như lúc Luân vương xuất hành,

若依佛母最上行  
nhược y Phật mẫu tối thượng hành  
Nếu nương hạnh tối thượng Phật mẫu,

năng trừ khổ não biến thế giới  
trừ được khổ não khắp thế giới.

學此明得無上師  
học thử minh đắc vô thượng sư  
học Minh này thành Vô thượng sư.

使學大智證菩提  
sử học Đại trí chứng bồ đề  
khiến học Đại trí, chứng Bồ-đề.

一切樂從般若生  
nhất thiết lạc tông bát nhã sinh  
tất cả đều từ Bát-nhã sinh;

得和合生種種色  
đắc hòa hợp sinh chủng chủng sắc  
được hòa hợp, sinh đủ loại màu.

皆從般若所生出  
giai tông bát nhã sở sinh xuất  
đều được sinh ra từ Bát-nhã.

七寶四兵為導從  
thất bảo tứ binh vi đạo tông  
đều dẫn theo bảy báu, bốn binh.

一切功德法集聚  
nhất thiết công đức Pháp tập tụ  
tất cả công đức, pháp tụ hội.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng bát nhã đà đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

功德品第四

công đức phẩm đệ tứ

**Phẩm 4: Công Đức**

發光地攝忍辱波羅蜜伽陀

phát quang địa nhiếp nhẫn nhục ba la mật đà đà

**Kệ: Địa Phát quang gồm Nhẫn nhục ba-la-mật**

帝釋有疑問佛曰

để thích hữu nghi vấn Phật viết

**Để thích có nghi, hỏi Phật rằng:**

恒河沙數等佛刹

hằng-hà sa-số đẳng Phật sát

**Hằng hà sa số các cõi Phật,**

佛界圓滿如芥子

Phật giới viên mãn như giới tử

**Phật cảnh tròn đầy như hạt cải,**

能受佛刹般若力

năng thọ Phật sát bát nhã lực

**nhận được lực Bát-nhã cõi Phật,**

如是了知般若已

như thị liễu tri bát nhã dĩ

**rõ biết Bát-nhã như thế rồi,**

此界云何不供養

thử giới vân hà bất cung dưỡng

**vì sao không cúng dường cõi ấy?**

譬如人王人所重

thí như nhân Vương nhân sở trọng

**Như Vua cõi người được người trọng,**

住般若者合亦爾

trú bát nhã giả hợp diệc nhĩ

**người trú Bát-nhã cũng như thế.**

佛界般若摩尼寶

Phật giới bát nhã ma-ni bảo

**Bát-nhã cõi Phật, báu ma ni,**

具一切德價無比

cụ nhất thiết đức giá vô bỉ

**đủ mọi công đức, không gì bằng.**

經函安處經有無

Kinh hàm an xứ Kinh hữu vô  
Hộp Kinh, chỗ lành; dù có, không;

佛滅供養於舍利

Phật diệt cung dưỡng ư Xá-lợi  
Phật diệt, cúng dường nơi xá lợi,

若樂受持供養者

nhược lạc thọ trì cung dưỡng giả  
Nếu vui, nhận, giữ việc cúng dường,

首行布施波羅蜜

thủ hành bố thí ba la mật  
Trước hành Bố thí ba-la-mật,

受持善法不可壞

thọ trì thiện Pháp bất khả hoại  
Nhận giữ pháp lành, không thể hoại.

如閻浮提種種樹

như Diêm-phù-đề chủng chủng thụ  
như các loại cây Diêm-phù-đề,

雖一一樹影皆別

tuy nhất nhất thụ ảnh giai biệt  
tuy bóng mỗi cây đều khác nhau,

五波羅蜜五名異

ngũ ba la mật ngũ danh dị

供養悉獲寶功德

cung dưỡng tất hoạch bảo công đức  
cúng dường tất được công đức báu.

不及供養於般若

bất cập cung dưỡng ư bát nhã  
không bằng cúng dường nơi Bát-nhã.

是人速得證解脫

thị nhân tốc đắc chứng giải thoát  
người ấy sớm được chứng, giải thoát.

次戒忍進及禪定

thứ giới nhẫn tiến cập Thiền định  
đến Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Thiền định.

彼一一生一切法

bỉ nhất nhất sinh nhất thiết Pháp  
Mỗi pháp kia sinh tất cả pháp;

百千俱胝無數色

bách thiên câu chi vô số sắc  
trăm ngàn vạn ức, vô số màu;

無量影同一名攝

vô lượng ảnh đồng nhất danh nhiếp  
tất cả đều có tên là bóng.

般若波羅復一名

bát nhã ba la phục nhất danh

Năm ba-la-mật, năm tên khác,

Bát-nhã ba-la chỉ một tên.

一切迴施為菩提

一味同歸菩提名

nhất thiết hồi thí vi bồ đề

nhất vị đồng qui bồ đề danh

Tất cả đều dành cho Bồ-đề,

tất cả đều thuộc Bồ-đề danh.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng bát nhã đà đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

福量品第五

phúc lượng phẩm đệ ngũ

**Phẩm 5: Lượng Phước**

焰慧地攝精進波羅蜜伽陀

diệm tuệ địa nhiếp Tinh tấn ba la mật đà đà

**Kệ: Địa Diệm tuệ gồm Tinh tấn ba-la-mật**

彼色受想行識等

菩薩觀照悉無常

bỉ sắc thọ tưởng hành thức đẳng

Bồ Tát quán chiếu tất vô thường

Sắc, thọ, tưởng, hành, và thức kia,

Bồ-tát soi thấy đều vô thường.

各各現行而不知

非法非生智者見

các các hiện hành nhi bất tri

phi Pháp phi sinh trí giả kiến

Mỗi mỗi hiện hành mà không biết;

người trí thấy chẳng pháp, chẳng sinh.

無色無受想行識

是法無得復無生

vô sắc thị cố tưởng hành thức

thị Pháp vô đắc phục vô sinh

Không sắc, không thọ, tưởng, hành, thức; là pháp không đắc lại không sinh.

了知一切法皆空

是名最上般若行

liễu tri nhất thiết Pháp giai không  
Biết rõ tất cả pháp đều Không;

如化恒沙等佛刹  
như hóa hằng sa đẳng Phật sát  
Như ở hằng hà sa côi Phật,

若能書寫此般若  
nhược năng thư tả thử bát nhã  
nếu có thể chép Bát-nhã này,

如佛修行云何學  
như Phật tu hành vân hà học  
Tu hành như Phật, làm sao học?

速證聲聞及緣覺  
tốc chứng thanh văn cập duyên giác  
sớm chứng Thanh văn và Duyên giác,

世間無種不生樹  
thế gian vô chủng bất sinh thụ  
Thế gian, không hạt không sinh cây,

無佛誰 指菩提心  
vô Phật thùy chỉ bồ đề tâm  
Không Phật, ai chỉ Tâm Bồ-đề,

如日舒光照諸天  
như nhật thư quang chiếu chư Thiên  
Như mặt trời sáng chiếu chư Thiên,

thị danh tối thượng bát nhã hành  
đó là hành Bát-nhã tối thượng.

諸眾生證羅漢果  
chư chúng sinh chứng la hán quả  
dạy chúng sinh chứng quả La-hán;

令他受持功德勝  
lệnh tha thọ trì công đức thắng  
khiến họ thọ trì, công đức lớn.

信重般若諸法空  
tín trọng bát nhã chư Pháp không  
Tin, kính Bát-nhã, các pháp Không;

乃至無上正覺尊  
nãi chí vô thượng chánh giác tôn  
cho đến Vô thượng Chính giác tôn.

枝葉華果悉無有  
chi diệp hoa quả tất vô hữu  
cành, lá, hoa, trái đều không có.

亦無釋梵聲聞果  
diệc vô thích phạm thanh văn quả  
cũng không Thích, Phạm, quả Thanh văn.

普使成就種種業  
phổ sử thành tựu chủng chủng nghiệp  
khiến khắp thành tựu mọi sự việc;

佛智菩提心亦然  
Phật trí bồ đề tâm diệc nhiên  
Trí Phật, Tâm Bồ-đề cũng thế,

從智生諸功德法  
tòng trí sinh chư công đức Pháp  
từ Trí sinh mọi pháp công đức.

如無熱池無龍主  
như vô nhiệt trì vô long chủ  
Như ao Vô nhiệt không Long chủ,

即無河流閻浮提  
tức vô hà lưu Diêm-phù-đề  
tức không sông chảy Diêm-phù-đề.

無河華果悉不生  
vô hà hoa quả tất bất sinh  
Không sông, hoa trái đều không sinh,

亦無大海種種寶  
diệc vô Đại hải chủng chủng bảo  
cũng không các báu trong biển lớn.

世間無佛無大智  
thế gian vô Phật vô Đại trí  
Thế gian không Phật, không Đại trí;

無智功德不增長  
vô trí công đức bất tăng trường  
không Trí, công đức không tăng trường.

亦無佛法諸莊嚴  
diệc vô Phật Pháp chư trang nghiêm  
Cũng không pháp Phật, các trang nghiêm,

無菩提海等等寶  
vô bồ đề hải đẳng đẳng bảo  
không có báu trong biển Bồ-đề.

譬如世間螢有光  
thí như thế gian huỳnh hữu quang  
Như ánh đom đóm ở thế gian,

一切螢光集一處  
nhất thiết huỳnh quang tập nhất xứ  
tất cả ánh sáng nhóm một nơi,

比日一光照世間  
bỉ nhật nhất quang chiếu thế gian  
so tia mặt trời chiếu thế gian,

微塵數分不及一  
vi trần số phần bất cập nhất  
dù như hạt bụi, không bằng một.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng bát nhã đà

## Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã

### 隨喜功德品第六

Tùy hỷ công đức phẩm đệ lục

### Phẩm 6: Công Đức Tùy Hỷ

難勝地攝定波羅蜜伽陀

nan thắng địa nhiếp định ba la mật đà đà

**Kệ: Địa Nan thắng gồm Thiền định ba-la-mật**

所有聲聞眾功德

sở hữu thanh văn chúng công đức

**Công đức có được của Thanh văn:**

布施持戒觀照行

bố thí Trì giới quán chiếu hành

**hành bố thí, trì giới, quán chiếu,**

不及菩薩發一心

bất cập Bồ Tát phát nhất tâm

**không bằng một phần phước tùy hỷ**

隨喜福蘊之少分

tùy hỷ phúc uẩn chi thiểu phần

**của Bồ-tát phát khởi nhất tâm.**

所有俱胝那由他

sở hữu câu chi na-do-tha

**Ngàn vạn chư Phật quá, hiện tại,**

無邊佛刹千俱胝

vô biên Phật sát thiên câu chi

**ở ức vạn vô biên số cõi Phật,**

過去現在佛說此

quá khứ hiện tại Phật thuyết thử

**đều thuyết giảng về Pháp báu này,**

法寶為斷一切苦

Pháp bảo vi đoạn nhất thiết khổ

**để đoạn trừ tất cả thống khổ.**

先發最上菩提心

tiên phát tối thượng bồ đề tâm

**Trước, phát tâm Bồ-đề tối thượng,**

至成正覺及入滅

chí thành chánh giác cập nhập diệt

**đến thành Chính giác và Nhập diệt,**

彼量所有佛功德

bỉ lượng sở hữu Phật công đức

咸成方便波羅蜜

hàm thành phương tiện ba la mật



số lượng công đức Phật có đó

及彼聲聞學無學

cập bỉ thanh văn học vô học  
và thiện pháp hữu lậu, vô lậu

菩薩等一普迴施

Bồ Tát đẳng nhất phổ hồi thí  
Bồ-tát đều bố thí khắp cả,

菩薩施已不住心

Bồ Tát thí dĩ bất trú tâm  
Bồ-tát cho rồi, không trú tâm.

有見有念名著相

hữu kiến hữu niệm danh trú tướng  
Có thấy, có nghĩ là tướng chấp;

如是施非無相施

như thị thí phi vô tướng thí  
Bố thí như thế, chẳng vô tướng.

若作非法非施心

nhược tác phi Pháp phi thí tâm  
Với tâm chẳng pháp, chẳng bố thí,

作有相施非真施

tác hữu tướng thí phi chân thí  
Bố thí có tướng chẳng phải thật;

如上妙食雜毒藥

đều thành phương tiện Ba-la-mật,

有漏無漏諸善法

hữu lậu vô lậu chư thiện Pháp  
của Thanh văn Học, Vô học kia;

當為世間證菩提

đương vi thế gian chứng bồ đề  
sẽ vì thế gian, chứng Bồ-đề.

住心即名眾生相

trú tâm tức danh chúng sinh tướng  
Trú tâm gọi là tướng chúng sinh.

非是菩薩之迴施

phi thị Bồ Tát chi hồi thí  
chẳng phải bố thí của Bồ-tát.

是法當知有滅盡

thị Pháp đương tri hữu diệt tận  
Nên biết pháp này có diệt tận.

乃可得名為迴施

nãi khả đắc danh vi hồi thí  
mới có thể gọi là Bố thí.

無相迴施證菩提

vô tướng hồi thí chứng bồ đề  
bố thí không tướng chứng Bồ-đề.

自法著相亦如是

như thượng diệu thực tạp độc được  
Như thức ăn ngon có thuốc độc,

tự Pháp trừ tướng diệt như thị  
vướng mắc pháp mình cũng như thế.

是故迴施應當學  
thị cố hồi thí ứng đương học  
Vì thế, phải nên học bố thí;

如佛眾善悉當知  
như Phật chúng thiện tất đương tri  
điều thiện như Phật đều nên biết.

若生若相若威力  
nhược sinh nhược tướng nhược uy lực  
Hoặc sinh, hoặc tướng, hoặc uy lực,

悉皆隨喜而迴施  
tất giai tùy hỷ nhi hồi thí  
thầy đều tùy hỷ mà bố thí.

以功德施佛菩提  
dĩ công đức thí Phật bồ đề  
Công đức đều hướng Bồ-đề Phật;

菩薩之施皆無相  
Bồ Tát chi thí giai vô tướng  
Bồ-tát bố thí đều không tướng.

此施佛許而印可  
thử thí Phật hứa nhi ấn khả  
Bố thí này được Phật thừa nhận.

如是得名勇猛施  
như thị đắc danh dũng mãnh thí  
Như thế gọi là Thí mạnh mẽ.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng Bát-nhã đà đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

地獄品第七

Địa-ngục phẩm đệ thất

**Phẩm 7: Địa Ngục**

現前地攝智慧波羅蜜伽陀

Hiện tiền địa nhiếp trí tuệ ba la mật dà ðà

**Kệ: Địa Hiện tiền gồm Trí tuệ ba-la-mật**

無量盲人不見道

vô lượng manh nhân bất kiến đạo

Vô lượng người mù không thấy đạo,

無一得入於城郭

vô nhất đắc nhập ư thành quách

không một ai vào được thành quách.

修六度行闕般若

tu lục độ hành khuyết Bát-nhã

Tu hành sáu độ thiếu Bát-nhã,

無力不能成菩提

vô lực bất năng thành bồ ðề

không lực, không thể thành Bồ-ðề.

譬如畫像不畫眼

thí như họa tượng bất họa nhãn

Ví như vẽ tượng, không vẽ mắt;

因無眼界無功德

nhân vô nhãn giới vô công đức

vì không có mắt, không công đức.

若有受行於智慧

nhược hữu thọ hành ư trí tuệ

Nếu có nhận, giữ, hành Trí tuệ,

得名有眼及有力

đắc danh hữu nhãn cập hữu lực

được gọi có mắt và có lực.

有為無為黑白法

hữu vi vô vi hắc bạch Pháp

Pháp hữu vi, vô vi, ác, thiện,

如微塵等不可得

như vi trần đẳng bất khả đắc

như số hạt bụi, không thể đếm.

智慧觀照如虛空

trí tuệ quán chiếu như hư không

Trí tuệ quán chiếu như hư không,

故名般若出世間

cố danh Bát-nhã xuất thế gian

nên gọi Bát-nhã xuất thế gian.

菩薩諦信行佛行

Bồ-tát đế tín hành Phật hành

Bồ-tát tin sâu, hành hạnh Phật,

度那由他苦眾生

độ na-do-tha khổ chúng sinh

độ vô số chúng sinh khổ đau.

如是若著眾生相  
như thị nhược trú chúng sinh tướng  
Như thế, nếu vướng tướng chúng sinh,  
此非般若最上行  
thử phi Bát-nhã tối thượng hành  
chẳng phải hành Bát-nhã tối thượng.

菩薩若行最上行  
Bồ-tát nhược hành tối thượng hành  
Bồ-tát nếu hành hạnh tối thượng,  
過去未曾求大智  
quá khứ vị tằng cầu Đại trí  
quá khứ chưa từng cầu Đại trí,

今聞般若如佛想  
kim văn Bát-nhã như Phật tưởng  
nay nghe Bát-nhã, nghĩ như Phật,  
速證寂靜佛菩提  
tốc chứng tịch tĩnh Phật bồ đề  
sớm chứng Bồ-đề Phật tịch tĩnh.

過去信佛那由他  
quá khứ tín Phật na-do-tha  
Quá khứ tin Phật vô số lượng;  
不信般若波羅蜜  
bất tín Bát-nhã ba la mật  
không tin Bát-nhã Ba-la-mật,

或生瞋恨或誹謗  
hoặc sinh sân hận hoặc phỉ báng  
hoặc sinh giận dữ, hoặc chê bai;  
是人少智墮阿鼻  
thị nhân thiếu trí đọa A-tì  
kẻ này ít trí, đọa Vô gián.

若人樂證諸佛智  
nhược nhân lạc chứng chư Phật trí  
Nếu người thích chứng Trí chư Phật,  
不能信重諸佛母  
bất năng tín trọng chư Phật mẫu  
mà không tin, kính Mẹ chư Phật;

如商入海欲求寶  
như thương nhập hải dục cầu bảo  
như người buôn cầu báu ở biển,  
返失於本而復還  
phản thất ư bản nhi phục hoàn  
bị mất vốn liếng phải quay về.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng Bát-nhã đà đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

清淨品第八(此品攝第九歎品)

thanh tịnh phẩm đệ bát (thử phẩm nhiếp đệ cửu tán phẩm)

**Phẩm 8: Trong Sạch (Phẩm này gồm Phẩm 9: Khen Ngợi)**

遠行地攝方便波羅蜜伽陀

viễn hành địa nhiếp phương tiện ba la mật đà

**Kệ: Địa Viễn hành gồm Phương tiện ba-la-mật**

色清淨故果清淨

sắc thanh tịnh cố quả thanh tịnh

**Sắc thanh tịnh, nên quả thanh tịnh.**

果色二同一切智

quả sắc nhị đồng nhất thiết trí

**Quả, sắc đều giống Nhất thiết trí.**

若一切智清淨時

nhược nhất thiết trí thanh tịnh thời

**Nếu khi Nhất thiết trí thanh tịnh,**

如虛空界不斷壞

như hư không giới bất đoạn hoại

**giống như hư không, không đứt, hoại.**

菩薩出過於三界

Bồ-tát xuất quá ư tam giới

**Bồ-tát vượt ra ngoài ba cõi,**

斷盡煩惱而現生

đoạn tận phiền não nhi hiện sinh

**đứt hết phiền não mà sinh ra,**

無老病死現滅度

vô lão bệnh tử hiện diệt độ

**không già, bệnh, chết, hiện diệt độ;**

斯即是行般若行

tư tức thị hành Bát-nhã hành

**đó chính là hành hạnh Bát-nhã.**

世間欲色之淤泥

thế gian dục sắc chi ứ nê

**Bùn đọng sắc dục của thế gian,**

愚人處中如風旋

ngu nhân xử trung như phong toàn

**kẻ ngu trong đó như gió xoáy,**

亦如鹿在屋中轉

diệc như lộc tại ốc trung chuyển

**lại như nai chạy quanh trong nhà.**

智者如禽飛虛空

trí giả như cầm phi hư không

**Bậc trí như chim bay trên trời.**

若不著色無受想  
nhược bất trú sắc thị cố tưởng  
Nếu không dính sắc, không thọ, tưởng,  
亦無行識乃清淨  
diệc vô hành thức nãi thanh tịnh  
cũng không hành, thức, mới thanh tịnh.

如是離諸煩惱垢  
như thị ly chư phiền não cấu  
Lìa các cấu phiền não như thế;  
解脫名佛大智行  
giải thoát danh Phật Đại trí hành  
giải thoát gọi là hành Trí Phật.

菩薩如是行大智  
Bồ-tát như thị hành Đại trí  
Bồ-tát hành Đại trí như thế,  
得離諸相脫輪迴  
đắc ly chư tướng thoát luân hồi  
lìa được các tướng, thoát Luân hồi;

如日解脫羅睺障  
như nhật giải thoát la hầu chướng  
như mặt trời thoát sao La-hầu,  
光明普徧照世間  
quang-minh phổ biến chiếu thế gian  
mới chiếu tỏ được khắp thế gian,

火燒草木及樹林  
hỏa thiêu thảo mộc cập thụ lâm  
đốt cháy cỏ cây và rừng rú;  
如一切法性清淨  
như nhất thiết Pháp tính thanh tịnh  
như tất cả pháp, tính thanh tịnh.

作如是觀亦非觀  
tác như thị quán diệc phi quán  
Quán chiếu như thế, chẳng quán chiếu.  
如是最上般若行  
như thị tối thượng Bát-nhã hành  
Như vậy, hành Bát-nhã tối thượng.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng Bát-nhã đà đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

稱讚功德品第十

xưng tán công đức phẩm đệ thập  
**Phẩm 10: Khen Ngợi Công Đức**

不動地攝願波羅蜜。

bất động địa nhiếp nguyện ba la mật 。

**Kệ: Địa Bất động gồm Nguyện ba-la-mật;**

善慧地攝力波羅蜜伽陀

thiện tuệ địa nhiếp lực ba la mật đà đà

**địa Thiện tuệ gồm Lực ba-la-mật.**

帝釋天主問佛言

đế thích Thiên chủ vấn Phật ngôn

**Thiên chủ Đế Thích hỏi Phật rằng:**

云何菩薩行智慧

vân hà Bồ-tát hành trí tuệ

Làm sao **Bồ-tát hành Trí tuệ?**

佛答微塵數蘊界

Phật đáp vi trần số uẩn giới

**Phật đáp: Vô số uẩn và giới;**

無此蘊界之菩薩

vô thử uẩn giới chi Bồ-tát

**Bồ-tát không có uẩn, giới này.**

菩薩久行應可知

Bồ-tát cửu hành ứng khả tri

**Nên biết, Bồ-tát hành đã lâu,**

於俱胝佛作勝緣

ư câu chi Phật tác thắng duyên

**tạo duyên lớn ở vạn ức Phật.**

新學聞此生邪疑

tân học văn thử sinh tà nghi

**Kẻ mới học, nghe, nghi là sai,**

或不樂求而不學

hoặc bất lạc cầu nhi bất học

**hoặc không muốn cầu nên không học.**

又如人行深惡道

hựu như nhân hành thâm ác đạo

**Lại như người đi vào đường hiểm,**

忽見邊界牧牛人

hốt kiến biên giới mục ngưu nhân

**bỗng thấy kẻ chặn trâu cuối đường,**

心得安隱無賊怖  
tâm đắc an ổn vô tặc bố  
tâm được an ổn, không sợ giặc,

若聞最上般若已  
nhược văn tối thượng Bát-nhã dĩ  
Nếu nghe được Bát-nhã tối thượng,

如獲安隱得無怖  
như hoạch an ổn đắc vô bố  
như được an ổn, không sợ hãi,

譬如人住觀大海  
thí như nhân trú quán Đại hải  
Ví như người đứng nhìn biển lớn,

見此所愛祥瑞境  
kiến thử sở ái tường thụ cảnh  
Thấy cảnh sáng, đẹp, đáng ưa này,

菩薩若發最上心  
Bồ-tát nhược phát tối thượng tâm  
Bồ-tát, nếu phát tâm tối thượng,

雖未授記於佛前  
tuy vị thọ ký ư Phật tiền  
dù chưa được thọ ký trước Phật,

如見春生諸草木  
như kiến xuân sinh chư thảo mộc  
Như thấy mùa xuân cỏ cây sinh,

知去城郭而非遙  
tri khứ thành quách nhi phi dao  
biết cách thành quách không còn xa.

復得樂求佛菩提  
phục đắc lạc cầu Phật bồ đề  
lại được vui cầu Bồ-đề Phật;

心超羅漢緣覺地  
tâm siêu la hán duyên giác địa  
tâm vượt địa La-hán, Duyên giác.

先見大山大樹林  
tiên kiến Đại sơn Đại thụ lâm  
trước thấy núi lớn, rừng cây to.

必達大海知非遠  
tất đạt Đại hải tri phi viễn  
biết không còn xa là tới biển.

聞此般若波羅蜜  
văn thử Bát-nhã ba la mật  
nghe Bát-nhã ba-la-mật này;

此證菩提亦非遠  
thử chứng bồ đề diệc phi viễn  
chứng được Bồ-đề cũng không xa.

知有華實而非遙  
tri hữu hoa thật nhi phi dao  
biết có hoa trái không còn xa;



若人手得此般若  
nhược nhân thủ đắc thủ Bát-nhã  
nếu người nắm được Bát-nhã này,

得證菩提亦非遠  
đắc chứng bồ đề diệc phi viễn  
chứng được Bồ-đề cũng không xa.

亦如女人懷其妊  
diệc như nữ nhân hoài kỳ nhâm  
Cũng như phụ nữ đang mang thai,

十月滿足必誕生  
thập nguyệt mãn túc tất đản sinh  
đủ được mười tháng tất sinh ra;

菩薩若聞寶德藏  
Bồ-tát nhược văn bảo đức tạng  
Bồ-tát nếu nghe *Bảo Đức Tạng*,

速成正覺之祥瑞  
tốc thành chánh giác chi tường thụ  
sớm được lợi lạc của Chính giác.

若行般若波羅蜜  
nhược hành Bát-nhã ba la mật  
Nếu hành Bát-nhã ba-la-mật,

見色非增亦非減  
kiến sắc phi tăng diệc phi giảm  
thấy sắc không thêm, cũng không bớt,

見法非法如法界  
kiến Pháp phi Pháp như Pháp giới  
thấy pháp, chẳng pháp như pháp giới,

不求寂靜即般若  
bất cầu tịch tĩnh tức Bát-nhã  
không cầu tịch tĩnh, tức Bát-nhã.

行者若不思佛法  
hành giả nhược bất tư Phật Pháp  
Người hành nếu không nghĩ Phật pháp,

不思力足及寂靜  
bất tư lực túc cập tịch tĩnh  
không nghĩ Lực, Túc, và Tịch tĩnh,

離思非思無相行  
ly tư phi tư vô tướng hành  
lìa nghĩ, chẳng nghĩ, hành vô tướng,

是行最上般若行  
thị hành tối thượng Bát-nhã hành  
là hành hạnh Bát-nhã tối thượng.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng Bát-nhã đà đà

## Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã

魔品第十一

ma phẩm đệ thập nhất

### Phẩm 11: Ma

法雲地攝智慧彼岸伽陀

Pháp vân địa nhiếp trí tuệ bỉ ngạn đà đà

**Kệ: Địa Pháp vân gồm Trí tuệ ba-la-mật.**

佛告善現汝諦聽

Phật cáo thiện hiện nhữ đế thính

**Phật bảo Thiện hiện: Hãy lắng nghe.**

凡夫聲聞緣覺地

phàm phu thanh văn duyên giác địa

**Địa phàm phu, Thanh văn, Duyên giác;**

斯即名為如來地

tư tức danh vi Như lai địa

**đó cũng gọi là địa Như lai.**

一切如一彼無疑

nhất thiết như nhất bỉ vô nghi

**Tất cả như một, không nghi ngờ;**

所有稱讚離言說

sở hữu xưng tán ly ngôn thuyết

**được sự tán dương, rời ngôn thuyết.**

從彼徧照如來時

tòng bỉ biến chiếu Như lai thời

**Từ lúc Như lai Biến chiếu kia,**

乃至成所之作智

nãi chí thành sở chi tác trí

**cho tới được Thành sở tác trí,**

住持大金剛佛地

trú trì Đại Kim cương Phật địa

**trú giữ địa Phật Đại Kim cương,**

觀察無相住虛空

quan sát vô tướng trú hư không

**quan sát vô tướng, trú hư không,**

應知不斷佛種故

ứng tri bất đoạn Phật chủng cố

**nên biết vì không đứt giống Phật.**

善現白佛言世尊

thiện hiện bạch Phật ngôn Thế tôn

云何菩薩之魔事

vân hà Bồ-tát chi ma sự

Thiện hiện bạch Phật rằng: Thế tôn,

佛言菩薩魔事多

Phật ngôn Bồ-tát ma sự đa

Phật dạy: Bồ-tát nhiều việc ma.

有無數魔種種變

hữu vô số ma chủng chủng biến

Lúc đang chép Bát-nhã tối thượng,

速離天宮如電滅

tốc ly Thiên cung như điện diệt

Chúng rời cung Trời như điện chớp,

或有示現樂欲說

hoặc hữu thị hiện lạc dục thuyết

Hoặc là thị hiện, vui muốn nói;

不說名姓及氏族

bất thuyết danh tính cập thị tộc

không nói tên họ và giống nòi.

愚癡無智無方便

ngu si vô trí vô phương tiện

Ngu si, không trí, không phương tiện;

聞般若已別求經

văn Bát-nhã dĩ biệt cầu Kinh

Nghe Bát-nhã rồi, chớ tìm Kinh;

如人先得百味食

việc ma của Bồ-tát thế nào?

我今為汝略宣說

ngã kim vi nhữ lược tuyên thuyết

Ta nay vì ông nói sơ lược.

當書最上般若時

đương thư tối thượng Bát-nhã thời

có vô số ma, đủ loại hiện.

來於世間作魔事

lai ư thế gian tác ma sự

đến ở thế gian làm việc ma.

或不聽受返瞋恨

hoặc bất thính thọ phản sân hận

hoặc không nghe nhận, lại giận dữ;

如是魔事咸應知

như thị ma sự hàm ứng tri

Việc ma như thế, đều nên biết.

無根寧有枝葉等

vô căn ninh hữu chi diệp đẳng

không gốc sao có các cành lá.

如棄全象返求足

như khí toàn tượng phản cầu túc

như bỏ toàn voi, lại tìm chân,

或得稻飯為上味

như nhân tiên đắc bách vị thực  
như người trước được trăm món ăn,

菩薩先得般若已

Bồ-tát tiên đắc Bát-nhã dĩ  
Bồ-tát, trước đã được Bát-nhã,

或為樂求於利養

hoặc vì lạc cầu ư lợi dưỡng  
hoặc vì vui cầu nơi lợi dưỡng,

捨彼正法行非法

xả bĩ chánh Pháp hành phi Pháp  
bỏ Chính pháp kia, hành Phi pháp,

若人聞此最上法

nhược nhân văn thử tối thượng Pháp  
Nếu người nghe Pháp tối thượng này,

法師知魔不應著

Pháp sư tri ma bất ứng trú  
Pháp sư biết ma không nên đắm,

復有無數種種魔

phục hữu vô số chủng chủng ma  
Lại có vô số các loại ma,

欲求持誦此般若

dục cầu trì tụng thử Bát-nhã  
mong muốn trì tụng Bát-nhã này,

hoặc đắc đạo phạm vi thượng vị  
được bữa cơm thường cho ngon nhất.

棄捨樂求羅漢果

khí xả lạc cầu la hán quả  
vứt bỏ, vui tìm quả La-hán;

心著族姓留種跡

tâm trú tộc tính lưu chủng tích  
lòng vương dòng họ, lưu giống nòi,

是魔引入於邪道

thị ma dẫn nhập ư tà đạo  
là ma dẫn dắt vào đường tà.

當於法師深信重

đương ư Pháp sư thâm tín trọng  
nên tin sâu, kính trọng Pháp sư.

身適悅及不適悅

thân thích duyệt cập bất thích duyệt  
thân vui thích và không vui thích.

擾亂無數苾芻眾

nhieu loạn vô số bất sô chúng  
quấy phá vô số chúng Tỷ-khưu

不能獲得無價寶

bất năng hoạch đắc vô giá bảo  
không thể có được báu vô giá.

佛母般若實難得  
Phật mẫu Bát-nhã thật nan đắc  
*Phật mẫu Bát-nhã thật khó đắc.*

初心菩薩欲樂求  
sơ tâm Bồ-tát dục lạc cầu  
*Bồ-tát sơ tâm muốn vui tìm,*

若十方佛而攝受  
nhược thập phương Phật nhi nhiếp thọ  
*nếu mười phương Phật đều thu nhận,*

一切惡魔不能為  
nhất thiết ác ma bất năng vi  
*tất cả ác ma không hại được.*

佛母寶德藏般若波羅蜜經

Phật mẫu bảo đức tạng bát nhã ba la mật Kinh  
**Kinh Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã Ba-la-mật**

卷中

quyển trung

**Quyển II**

現世品第十二

hiện thế phẩm đệ thập nhị

**Phẩm 12: Xuất Hiện Thế Gian**

如母愛子子疾病  
như mẫu ái tử tử tật bệnh  
*Như mẹ yêu con, con đau ốm,*

當令父母心憂惱  
đương lệnh phụ mẫu tâm ưu não  
*sẽ làm cha mẹ, lòng lo buồn;*

十方諸佛般若生  
thập phương chư Phật Bát-nhã sinh  
*Bát-nhã sinh chư Phật mười phương,*

般若攝受亦復爾  
Bát-nhã nhiếp thọ diệc phục nhĩ  
*Bát-nhã ôm nhận cũng như thế.*

過現未來三世佛  
quá hiện vị lai tam thế Phật  
*Phật ba đời quá, hiện, vị lai,*

遍十方界亦復然  
biến thập phương giới diệc phục nhiên  
*khắp mười phương thế giới cũng thế,*

皆從佛母般若生  
giai tòng Phật mẫu Bát-nhã sinh  
đều từ Phật mẫu Bát-nhã sinh,

如是世間諸如來  
như thị thế gian chư Như lai  
Như vậy, Thế gian, các Như lai,

迨及般若波羅蜜  
đãi cập Bát-nhã ba la mật  
đến được Bát-nhã Ba-la-mật,

過現大智諸菩薩  
quá hiện Đại trí chư Bồ-tát  
Bồ-tát Đại trí xưa và nay,

彼諸菩薩如實已  
bĩ chư Bồ-tát như thật dĩ  
Các Bồ-tát đó đã Như thực,

般若園林華菓盛  
Bát-nhã viên lâm hoa quả thịnh  
Vườn rừng Bát-nhã đầy hoa, trái;

十力諸根等淨眾  
thập lực chư căn đẳng tịnh chúng  
Mười lực, các căn, chúng thanh tịnh,

般若波羅蜜高山  
Bát-nhã ba la mật cao sơn

眾生心行無不攝  
chúng sinh tâm hành vô bất nhiếp  
tâm hành chúng sinh, đều thu nhiếp.

乃至緣覺及羅漢  
nãi chí duyên giác cập la hán  
cho đến Duyên giác và La-hán,

皆一味法離分別  
giai nhất vị Pháp ly phân biệt  
đều một vị Pháp, không phân biệt.

各各住此法空行  
các các trú thử Pháp không hành  
đều trú ở hạnh pháp Không này.

是故如來名作佛  
thị cố Như lai danh tác Phật  
nên Như lai gọi là Thành Phật.

佛依止故甚適悅  
Phật y chỉ cố thậm thích duyệt  
vì nương tựa Phật nên rất vui.

乃至聲聞眾圍繞  
nãi chí thanh văn chúng vi nhiễu  
cho đến chúng Thanh văn, vây quanh

十力諸佛而依止  
thập lực chư Phật nhi y chỉ

núi cao Bát-nhã Ba-la-mật.

三塗眾生悉救度

tam đồ chúng sinh tất cứu độ  
chúng sinh ba đường đều cứu độ;

師子依山而大吼

Sư tử y sơn nhi Đại hống  
Sư tử nương núi rống vang trời,

人師子依般若吼

nhân Sư tử y Bát-nhã hống  
sư tử-Người nương tiếng Bát-nhã,

如日千光住虛空

như nhật thiên quang trú hư không  
Như ngàn tia nắng giữa hư không

法王住般若亦然

Pháp Vương trú Bát-nhã diệc nhiên  
Vua Pháp trú Bát-nhã cũng thế,

色無相以受無相

sắc vô tướng dĩ thọ vô tướng  
Sắc không có tướng, thọ không tướng,

識亦如是五法同

thức diệc như thị ngũ Pháp đồng  
Thức cũng như thế, năm pháp đồng.

起虛空見眾生相

Mười lực chư Phật, nơi nương tựa,

度已不起眾生相

độ dĩ bất khởi chúng sinh tướng  
độ rồi, không khởi tướng chúng sinh.

諸獸聞已皆恐懼

chư thú văn dĩ giai khủng cụ  
các thú nghe được đều khiếp sợ;

外道邪魔悉驚怖

ngoại đạo tà ma tất kinh bố  
tà ma, ngoại đạo đều kinh hoàng.

普照大地諸相現

phổ chiếu Đại địa chư tướng hiện  
chiếu khắp mặt đất, mọi tướng hiện;

說度愛河之妙法

thuyết độ ái hà chi diệu Pháp  
nói Pháp vi diệu vượt sông mê.

乃至想行亦復然

nãi chí tưởng hành diệc phục nhiên  
cho đến tưởng, hành cũng như thế.

是法無相佛佛說

thị Pháp vô tướng Phật Phật thuyết  
Pháp này không tướng, chư Phật nói.

虛空無相不可得

khởi hư không kiến chúng sinh tướng      hư không vô tướng bất khả đắc  
Thấy tướng chúng sinh như hư không.      Hư không không tướng, không thể đắc.

佛說法法非相應      不說非有非無相  
Phật thuyết Pháp Pháp phi tướng ứng      bất thuyết phi hữu phi vô tướng  
Phật nói các pháp chẳng tương ứng;      không nói tướng chẳng không, chẳng có.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng Bát-nhã đà đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

不思議品第十三

bất tư nghị phẩm đệ thập tam

### **Phẩm 13: Không Nghị Bàn**

若如是見一切法      一切我見悉皆捨  
nhược như thị kiến nhất thiết Pháp      nhất thiết ngã kiến tất giai xả  
Nếu thấy tất cả pháp như thế,      tất cả Ngã kiến đều vứt bỏ.

佛行法及聲聞等      皆從般若而成就  
Phật hành Pháp cập thanh văn đẳng      giai tòng Bát-nhã nhi thành tựu  
Pháp hành của Phật, và Thanh văn,      đều từ Bát-nhã mà thành tựu.

如王不行於國邑      所有王務而自辦  
như Vương bất hành ư quốc ấp      sở hữu Vương vụ nhi tự辦  
Như Vua không tới nơi làng nước,      nhưng việc của Vua đều làm xong;

菩薩離相依般若      自然獲佛功德法  
Bồ-tát ly tướng y Bát-nhã      tự nhiên hoạch Phật công đức Pháp  
Bồ-tát lìa tướng, nương Bát-nhã,      tự nhiên được pháp công đức Phật.



佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng Bát-nhã đà đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

譬喻品第十四

thí dụ phẩm đệ thập tứ

**Phẩm 14: Ví Dụ**

若菩薩發堅固心

nhược bồ tát phát kiên cố tâm

Nếu Bồ-tát phát tâm chắc thật,

修行最上般若行

tu hành tối thượng bát nhã hành

tu hành hạnh Bát-nhã tối thượng,

超過聲聞緣覺地

siêu quá thanh văn duyên giác địa

vượt qua địa Thanh văn, Duyên giác,

速能證得佛菩提

tốc năng chứng đắc phật bồ đề

có thể sớm chứng Bồ-đề Phật.

如人欲渡於大海

như nhân dục độ ư đại hải

Như người muốn vượt qua biển lớn,

所乘船舫忽破壞

sở thừa thuyền phảng hốt phá hoại

thuyền bè đang đi bỗng hư hỏng,

不依草木命不全

bất y thảo mộc mạng bất toàn

không nương cỏ cây, khó toàn mạng;

若得依附達彼岸

nhược đắc y phụ đạt bỉ ngạn

nếu có nương tựa thì tới bờ.

若人不發堅信心

nhược nhân bất phát kiên tín tâm

Nếu người không phát lòng tin vững,

依於般若求解脫

y ư thuyền nhược cầu giải thoát

nương vào Bát-nhã, cầu giải thoát,

溺輪迴海無出期

nịch luân hồi hải vô xuất kỳ

chìm biển Luân hồi, không ngày ra,

處生老死常苦惱

xứ sinh lão tử thường khổ não

trong sinh, già, chết, thường khổ não.

若有信心持般若

Nhược hữu tín tâm trì Bát-nhã

Nếu có lòng tin, giữ Bát-nhã,

是人獲福智有財

thị nhân hoạch phúc trí hữu tài

người này được phước, trí, của cải,

如人擔水用坏器

như nhân đấm thủy dụng khô khí

Như người gánh nước bằng thùng hư,

若用堅牢器盛水

nhược dụng kiên lao khí thịnh thủy

nếu dùng thùng chắc để đựng nước,

不見具信諸菩薩

bất kiến cụ tín chư Bồ-tát

Chẳng thấy Bồ-tát đủ lòng tin

能發信心持般若

năng phát tín tâm trì Bát-nhã

thường phát lòng tin, giữ Bát-nhã,

未有商人欲入海

vị hữu thương nhân dục nhập hải

Chưa có người buôn muốn vào biển,

依堅固船無怖畏

y kiên cố thuyền vô bố úy

解有無性見真如

giải hữu vô tính kiến chân như

hiểu tính có, không, thấy Chân như,

速證最上佛菩提

tốc chứng tối thượng Phật Bồ-đề

mau chứng Bồ-đề Phật tối thượng.

知不堅牢速破壞

tri bất kiên lao tốc phá hoại

biết không bền chắc, sớm hư hoại;

而無破壞無憂怖

nhi vô phá hoại Vô ưu bố

thì không hư hoại, không lo sợ.

遠般若行求退墮

viễn Bát-nhã hành cầu thoái đọa

xa hạnh Bát-nhã, cầu lùi sụt;

證大菩提超二地

chứng Đại bồ đề siêu nhị địa

chứng Bồ-đề lớn, vượt hai địa.

不造堅固大船舫

bất tạo kiên cố Đại thuyền phảng

không làm ghe thuyền lớn bền chắc.

獲多珍寶到彼岸

hoạch đa trân bảo đáo bỉ ngạn

Nương thuyền bền chắc, không sợ hãi, được nhiều báu quý, đến bờ kia;

信心菩薩亦如是

tín tâm Bồ-tát diệc như thị

Bồ-tát có tín cũng như thế.

離般若行遠菩提

ly Bát-nhã hành viễn bồ đề

Lìa hạnh Bát-nhã, xa Bồ-đề;

若修最上大智行

nhược tu tối thượng Đại trí hành

nếu tu hạnh Đại trí tối thượng,

當得無上菩提果

đương đắc vô thượng bồ đề quả

sẽ được quả Bồ-đề vô thượng.

如百歲人復病患

như bách tuế nhân phục bệnh hoạn

Như người trăm tuổi lại bệnh hoạn,

是人不能自行立

thị nhân bất năng tự hành lập

người này không thể tự đứng, đi;

若得左右扶侍者

nhược đắc tả hữu phù thị giả

nếu được người giúp đỡ hai bên,

隨意行往無所怖

tùy ý hành vãng vô sở bố

tùy ý đi lại, không còn sợ.

菩薩般若力微劣

Bồ-tát Bát-nhã lực vi liệt

Bồ-tát có lực Bát-nhã yếu,

往菩提岸不能到

vãng bồ đề ngạn bất năng đáo

không thể đến được bờ giác ngộ.

兼行最上方便行

kiêm hành tối thượng phương tiện hành đắc Phật bồ đề vô quái ngại

Hành được hạnh phương tiện tối thượng, được Bồ-đề Phật, không trở ngại.

得佛菩提無罣礙

佛母寶德藏般若伽陀  
Phật mẫu bảo đức tạng Bát-nhã đà đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

天品第十五

Thiên phẩm đệ thập ngũ

**Phẩm 15: Trời**

所有菩薩住初地

sở hữu Bồ-tát trú sơ địa

Có vị Bồ-tát ở địa đầu,

發信心行般若行

phát tín tâm hành Bát-nhã hành

phát lòng tin, hành hạnh Bát-nhã,

為求無上菩提故

vi cầu vô thượng bồ đề cố

vì để cầu Bồ-đề vô thượng,

親近善友及智者

thân cận thiện hữu cập trí giả

gần gũi bạn lành và người trí.

大智功德云何獲

Đại trí công đức vân hà hoạch

Công đức Đại trí làm sao có?

當從般若波羅蜜

đương tòng Bát-nhã ba la mật

Nên từ Bát-nhã Ba-la-mật.

如是一切諸佛法

như thị nhất thiết chư Phật Pháp

Công đức tất cả pháp chư Phật

功德皆從善友得

công đức giai tòng thiện hữu đắc

như thế, đều có từ bạn lành.

修行六度般若行

tu hành lục độ Bát-nhã hành

Tu hành hạnh sáu độ, Bát-nhã;

一一迴施於菩提

nhất nhất hồi thí ư bồ đề

mỗi một đều hồi hướng Bồ-đề.

佛蘊非有不可求

Phật uẩn phi hữu bất khả cầu

Uẩn Phật không có, không thể cầu;

勿為初地如是說

vật vi sơ địa như thị thuyết

đối với địa đầu chớ nói thế.

菩薩修行功德海

Bồ-tát tu hành công đức hải

Bồ-tát, công đức hành như biển.

救度世間無度者

cứu độ thế gian vô độ giả

Cứu độ thế gian, không người độ;

求菩提意離顛倒

cầu bồ đề ý ly điên đảo

cầu Bồ-đề, ý lìa điên đảo;

發於最上菩提心

phát ư tối thượng bồ đề tâm

phát ở tâm Bồ-đề tối thượng;

離蘊識界及三乘

ly uẩn thức giới cập tam thừa

lìa uẩn, thức, giới và ba thừa;

於如是法得無礙

ư như thị Pháp đắc vô ngại

Với Pháp như thế không bị ngăn,

聞般若信及化他

văn Bát-nhã tín cập hóa tha

nghe, tin Bát-nhã và dạy người;

彼甚深法佛難知

bỉ thậm thâm Pháp Phật nan tri

Pháp Phật sâu xa đó, khó biết,

為利益故證菩提

vi lợi ích cố chứng bồ đề

vì để lợi ích, chứng Bồ-đề.

眾生愚癡復盲冥

chúng sinh ngu si phục manh minh

Chúng sinh ngu si lại mù tối,

說最上法如電光

thuyết tối thượng Pháp như điện quang

nói Pháp tối thượng như tia chớp;

不求名稱不瞋恚

bất cầu danh xưng bất sân khuể

không cầu tiếng tăm, không giận giữ;

不退不動不可取

bất thoái bất động bất khả thủ

không lui, không động, không nắm bắt.

達甚深理離妄想

đạt thậm thâm lý ly vọng tưởng

thấu lý sâu xa, lìa vọng tưởng,

知此菩薩住不退

tri thử Bồ-tát trú bất thoái

biết Bồ-tát này trú Bất thoái.

無有人得不可得

vô hữu nhân đắc bất khả đắc

không có người đắc, không thể đắc,

此非初心眾生知

thử phi sơ tâm chúng sinh tri

Chúng sinh sơ tâm chẳng thể biết.

樂住世間求境界

lạc trú thế gian cầu cảnh giới

thích ở thế gian, cầu cảnh giới.

法無所住無取得

Pháp vô sở trú vô thủ đắc

Pháp không chỗ trú, không nắm được.

從無所住生世間

tòng vô sở trú sinh thế gian

Từ không chỗ trú sinh thế gian.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng Bát-nhã đà đà như thật phẩm đệ thập lục

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

如實品第十六

Như thực phẩm đệ thập lục

**Phẩm 16: Như Thật**

東方虛空界無邊

Đông phương hư không giới vô biên

Hư không phương Đông không biên giới, phương Nam, Tây, Bắc cũng như vậy,

南西北方亦如是

Nam Tây Bắc phương diệc như thị

乃至上下及四維

nãi chí thượng hạ cập tứ duy

cho đến trên, dưới và bốn hướng,

無種種相無分別

vô chủng chủng tướng vô phân biệt

không có các tướng, không phân biệt.

過去未來及現在

quá khứ vị lai cập hiện tại

Quá khứ, vị lai và hiện tại,

一切佛法及聲聞

nhất thiết Phật Pháp cập thanh văn

tất cả pháp Phật và Thanh văn,

一切如實不可得

nhất thiết như thật bất khả đắc

tất cả như thật, không thể đắc.

不可得故無分別

bất khả đắc cố vô phân biệt

Không thể đắc nên không phân biệt.

菩薩樂求如是法

Bồ-tát lạc cầu như thị Pháp

應行方便般若行

ứng hành phương tiện Bát-nhã hành

Bồ-tát vui cầu Pháp như thế,

離種種相即菩提

ly chủng chủng tướng tức bồ đề  
lìa mọi loại tướng, tức Bồ-đề.

如鳥能飛百由旬

như điều năng phi bách do-tuần  
Như chim bay được trăm do-tuần,

忉利天及閻浮人

đao lợi Thiên cập diêm phù nhân  
trời Đao-lợi và người Diêm-phù,

難修前五波羅蜜

nan tu tiền ngũ ba la mật  
Khó tu năm Ba-la-mật đầu,

復以廣大願資持

phục dĩ quảng Đại nguyện tư trì  
lại đem nguyện rộng lớn giữ gìn,

樂行佛智心平等

lạc hành Phật trí tâm bình đẳng  
Vui hành trí Phật, tâm bình đẳng;

當行利益及慈悲

đương hành lợi ích cập từ bi  
nên hành lợi ích và từ bi,

nên hành hạnh phương tiện Bát-nhã,

菩薩離此無由證

Bồ-tát ly thử vô do chứng  
Bồ-tát lìa tướng, tự nhiên chứng.

折翅翼故飛無半

chiết sí dực cố phi vô bán  
gãy cánh, không bay được một nửa;

忘失般若故自墜

vong thất Bát-nhã cố tự trụ  
quên mất Bát-nhã nên tự rớt.

經多俱胝那由劫

Kinh đa câu chi na do kiếp  
trải qua ngàn vạn ức số kiếp,

離方便墜聲聞位

ly phương tiện trụ thanh văn vị  
lìa phương tiện, rơi chỗ Thanh văn.

猶如父母觀一切

do như phụ mẫu quán nhất thiết  
soi thấy tất cả như cha mẹ,

常宣善軟妙言教

thường tuyên thiện nhuyễn diệu ngôn giáo  
thường nói giáo lý hay, nhẹ, khéo.

佛母寶德藏般若伽陀不退地祥瑞品第十七

Phật mẫu bảo đức tạng Bát-nhã dà đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

bất thoái địa tường thụy phẩm đệ thập thất

**Phẩm 17: Địa Không Thoái Lui**

此品攝普遍光明佛地

thử phẩm nhiếp phổ biến quang-minh Phật địa

**Phẩm này gồm địa Phật Phổ Biến Quang-minh**

時須菩提瞻仰問

thời Tu Bồ-đề chiêm ngưỡng vấn

**Rồi Tu-bồ-đề chiêm ngưỡng, hỏi:**

不退菩薩何殊勝

bất thoái Bồ-tát hà thù thắng

**Bồ-tát Bất thoái sao thù thắng?**

離言聲相云何說

ly ngôn thanh tướngvân hà thuyết

**Lìa tướng ngữ ngôn làm sao nói?**

願佛說彼功德藏

nguyện Phật thuyết bỉ công đức tạng

**Nguyện Phật nói kho công đức ấy.**

不住沙門婆羅門

bất trú Sa Môn Bà-la-môn

**Không trú Sa-môn, Bà-la-môn,**

及行十善離三塗

cập hành Thập thiện ly tam đồ

**và hành mười Thiện, lìa ba đường;**

大智離於種種相

Đại trí ly ư chủng chủng tướng

**Đại trí rời xa mọi thứ tướng,**

如山谷響聲相應

như sơn cốc hưởng thanh tướng ứng

**như tiếng trong hang phát, dội đồng.**

若欲法無礙行化

nhược dục Pháp vô ngại hành hóa

**Nếu muốn hành hóa Pháp không ngại,**

一向善說諸言教

nhất hướng thiện thuyết chư ngôn giáo

**chỉ phải khéo nói mọi lời dạy.**

行住坐臥四威儀

一念觀心悉通達



hành trú tọa ngộ tứ uy nghi  
Đi, đứng, nằm, ngồi, bốn oai nghi;

三業清淨如白衣  
tam nghiệp thanh tịnh như bạch y  
Ba nghiệp trong sạch như áo trắng.

降魔境界及化他  
hàng ma cảnh giới cập hóa tha  
hàng phục cõi ma và độ người;

不求名譽無瞋恚  
bất cầu danh dự vô sân khuể  
không cầu danh dự, không sân hận;

或為富貴及脫命  
hoặc vi phú quý cập thoát mạng  
Hoặc vì giàu sang và thoát mạng,

本來寂靜無所有  
bản lai tịch tĩnh vô sở hữu  
Xưa nay vắng lặng, không một vật;

若求清淨不退時  
nhược cầu thanh tịnh bất thoái thời  
Nếu khi cầu thanh tịnh, không lùi,

求正遍知心柔順  
cầu Chánh biến tri tâm nhu thuận  
cầu Chính biến tri, tâm nhuần nhuyễn,

nhất niệm quán tâm tất thông đạt  
 một niệm thấy tâm tất thông suốt.

不為利養故樂法  
bất vi lợi dưỡng cố lạc Pháp  
Không vì lợi dưỡng nên vui Pháp;

觀四禪定而不住  
quán tứ Thiền định nhi bất trú  
quán bốn Thiền định mà không trú;

乃至在家塵不染  
nãi chí tại gia trần bất nhiễm  
cho tới tại gia không nhiễm trần.

不染纖毫之欲塵  
bất nhiễm tiêm hào chi dục trần  
không nhiễm mảy may chút dục trần.

更互相相業所緣  
cánh hỗ tương tương nghiệp sở duyên  
chỉ là hành nghiệp nối kết nhau.

當行最上般若行  
đương hành tối thượng Bát-nhã hành  
nên hành hạnh Bát-nhã tối thượng,

不求二地離邊地  
bất cầu nhị địa ly biên địa  
không cầu hai địa, lìa địa bên.

為法捨命如須彌

vi Pháp xả mạng như Tu-di

Vì Pháp, xả mạng như Tu-di,

是名不退之菩薩

thị danh bất thoái chi Bồ-tát

nên gọi Bồ-tát không thoái chuyển.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng Bát-nhã đà đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

空品第十八

Không phẩm đệ thập bát

**Phẩm 18: Không**

色受想行識甚深

sắc thọ tưởng hành thức thậm thâm

Sắc, thọ, tưởng, hành, thức rất sâu;

本來寂靜而無相

bản lai tịch tĩnh nhi vô tướng

xưa nay vắng lặng mà không tướng.

如海之深杖莫測

như hải chi thâm trượng mạc trắc

Như biển cả sâu, gậy khó dò;

得般若蘊亦如是

đắc Bát-nhã uẩn diệc như thị

được uẩn Bát-nhã cũng như thế.

菩薩知此甚深法

Bồ-tát tri thử thậm thâm Pháp

Bồ-tát biết pháp sâu xa này,

住真如乘不可染

trú chân như thừa bất khả nhiễm

trú thừa Chân như, không bị nhiễm.

六塵十二界體空

lục trần thập nhị giới thể không

Sáu trần, mười hai giới, thể không.

無蘊寧有所得福

vô uẩn ninh hữu sở đắc phúc

Không uẩn, làm sao có phước được.

如人思彼染欲境

như nhân tư bỉ nhiễm dục cảnh

Như người nghĩ cảnh uế dục kia,

心著女色如目見

tâm trú nữ sắc như mục kiến

tâm mê nữ sắc như mắt thấy,

乃至日日心所行  
nãi chí nhật nhật tâm sở hạnh  
cho đến hàng ngày tâm động chuyển;

若多俱胝劫布施  
nhược đa câu chi kiếp bố thí  
Nếu nhiều vạn ức kiếp bố thí

不如說行般若法  
bất như thuyết hành Bát-nhã Pháp  
không bằng nói hành pháp Bát-nhã,

若菩薩觀般若理  
nhược Bồ-tát quán Bát-nhã lý  
Nếu Bồ-tát thấy lý Bát-nhã,

迴施一切證菩提  
hồi thí nhất thiết chứng bồ đề  
hồi hương tất cả chứng Bồ-đề,

所說成就而無相  
sở thuyết thành tựu nhi vô tướng  
Có nói thành tựu, nhưng không tướng;

若如是行名覺智  
nhược như thị hành danh giác trí  
Nếu hành như thế là Trí giác,

於一念知一切法  
ư nhất niệm tri nhất thiết Pháp

菩薩思覺亦如是  
Bồ-tát tư giác diệc như thị  
Bồ-tát nghĩ, biết cũng như thế.

羅漢緣覺持戒者  
la hán duyên giác Trì giới giả  
La-hán, Duyên giác, người giữ giới,

百千萬分不及一  
bách thiên vạn phân bất cập nhất  
trăm ngàn vạn phần, không kịp một.

安住說法而無相  
an trú thuyết Pháp nhi vô tướng  
an trú, thuyết pháp mà không tướng,

彼三界師無有等  
bĩ tam giới sư vô hữu đẳng  
là Thầy ba cõi, chẳng ai bằng.

非空非實不可得  
phi không phi thật bất khả đắc  
chẳng Không, chẳng Thực, không thể đắc.

得受成就義無邊  
đắc thọ thành tựu nghĩa vô biên  
được nhận vô biên nghĩa thành tựu.

信佛所說及他說  
tín Phật sở thuyết cập tha thuyết

Chỉ trong một niệm biết mọi pháp,

tin điều Phật nói và người nói;

演說俱胝那由劫

法界不增亦不減

diễn thuyết câu chi na do kiếp

Pháp giới bất tăng diệt bất giảm

diễn nói ngàn vạn ức số kiếp,

Pháp giới không bớt cũng không thêm;

此得名佛波羅蜜

菩薩於中而說法

thử đắc danh Phật ba la mật

Bồ-tát ở trung nhi thuyết Pháp

Đó gọi Ba-la-mật của Phật.

Bồ-tát trong đó mà thuyết pháp.

如名施已心不著

亦不言證無上覺

như danh thí dĩ tâm bất trú

diệt bất ngôn chứng vô thượng giác

Như tên, thí rồi lòng không vướng;

cũng không nói chứng Vô thượng giác.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng Bát-nhã đà đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

昂識天姊品第十九

ngang nga Thiên tử phẩm đệ thập cửu

**Phẩm 19: Ngang-nga Thiên-Tử**

譬如燈光從眾緣

假以膏油芯火等

thí như đặng quang tòng chúng duyên

giả dĩ cao du tâm hỏa đặng

Ví như ánh đèn từ các duyên,

giả vì nhờ mỡ, dầu, tim, lửa.

光非芯火及膏油

非火非芯光不有

quang phi tâm hỏa cập cao du

phi hỏa phi tâm quang bất hữu

Sáng chẳng phải tim, lửa, mỡ, dầu;

không lửa, không tim, chẳng có sáng.

或有菩薩初發心

不求無上菩提果

hoặc hữu Bồ-tát sơ phát tâm  
Hoặc có Bồ-tát mới phát tâm,

豈唯不得證菩提

khởi duy bất đắc chứng bồ đề

chẳng những không chứng được Bồ-đề, mà còn chẳng có được tịch tĩnh.

從種生樹及華菓

tòng chủng sinh thụ cập hoa quả

Từ hạt sinh cây, và hoa, trái;

發心不為佛菩提

phát tâm bất vi Phật bồ đề

Phát tâm không vì Bồ-đề Phật,

從種子生麥穀等

tòng chủng tử sinh mạch cốc đẳng

Từ hạt giống sinh lúa, nếp, đậu;

佛菩提果亦如幻

Phật bồ đề quả diệc như huyễn

Quả Bồ-đề Phật cũng như huyễn,

譬如涓滴水細微

thí như quyen trích thủy tế vi

Ví như nhiều giọt nước dù nhỏ,

初心為求無上果

sơ tâm vi cầu vô thượng quả

Mới phát tâm cầu quả Vô thượng,

bất cầu vô thượng bồ đề quả

không cầu quả Bồ-đề vô thượng,

亦復不得寂靜故

diệc phục bất đắc tịch tĩnh cố

chẳng những không chứng được Bồ-đề, mà còn chẳng có được tịch tĩnh.

無種華菓悉皆無

vô chủng hoa quả tất giai vô

không hạt, hoa trái thảy đều không.

修行終遠菩提果

tu hành chung viễn bồ đề quả

tu mấy cũng xa quả Bồ-đề.

彼果非有亦非無

bỉ quả phi hữu diệc phi vô

quả đó chẳng có cũng chẳng không.

離彼有性及無性

ly bỉ hữu tính cập Vô tính

lìa tính có và tính không kia.

漸次必能盈大器

tiệm thứ tất năng doanh Đại khí

dần dà tất đầy được thùng lớn.

久修白法終能證

cửu tu bạch Pháp chung năng chứng

tu lâu cũng chứng được Pháp lành.

行空無相無願行                      不求寂靜無行相  
hành không vô tướng vô nguyện hành      bất cầu tịch tĩnh vô hành tướng  
Hành hạnh Vô tướng, Không, Vô nguyện, không cầu tịch tĩnh, không tướng hành.

亦如船師善濟渡                      不著兩岸非中流  
diệc như thuyền sư thiện tế độ              bất trú lưỡng ngạn phi trung lưu  
Cũng như Lái thuyền khéo qua sông,      không kẹt hai bờ, không giữa dòng;

菩薩修行無所著                      乃得受佛菩提記  
Bồ-tát tu hành vô sở trú                      nãi đắc thọ Phật bồ đề ký  
Bồ-tát tu hành, không vướng mắc,              mới được thọ ký Bồ-đề Phật.

若了菩提非所有                      此即是行佛般若  
nhược liễu bồ đề phi sở hữu                      thử tức thị hành Phật Bát-nhã  
Nếu biết Bồ-đề vốn không có,                      đó chính là hành Bát-nhã Phật.

譬如疾疫飢饉道                      菩薩中行無怖畏  
thí như tật dịch cơ cận đạo                      Bồ-tát trung hành vô bố úy  
Như trên đường dịch bệnh, đói khát,              Bồ-tát bước đi, không sợ hãi,

小人知己悉往來                      得無苦惱如微塵  
tiểu nhân tri dĩ tất vãng lai                      đắc vô khổ não như vi trần  
tiểu nhân biết rồi cứ tới lui,                      không có mảy may sự khổ não.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng Bát-nhã đà đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

善解方便品第二十

thiện giải phương tiện phẩm đệ nhị thập

## Phẩm 20: Hiểu Rõ Phương Tiện

菩薩奉行佛般若

Bồ-tát phụng hành Phật Bát-nhã

Bồ-tát phụng hành Bát-nhã Phật,

了知本來蘊不生

liễu tri bản lai uẩn bất sinh

biết rõ xưa nay uẩn không sinh,

佛法眾生界悉空

Phật Pháp chúng sinh giới tất không

Pháp Phật, giới chúng sinh đều không,

以空三昧起悲智

dĩ không tam muội khởi bi trí

dùng tam-muội Không khởi bi, trí.

如人有德力最勝

như nhân hữu đức lực tối thắng

Như người có đức, lực tối thắng,

善解一切幻化法

thiện giải nhất thiết huyễn hóa Pháp

biết rõ tất cả pháp hư huyễn,

乃至器仗及工巧

nãi chí khí trượng cập công xảo

cho đến đồ, khí giới, kỹ nghệ,

而能一向為世間

nhi năng nhất hướng vì thế gian

có thể một mực vì thế gian.

彼人父母妻及子

bỉ nhân phụ mẫu thê cập tử

Người đó cùng cha mẹ, vợ con,

遊行遠路多冤中

du hành viễn lộ đa oan trung

đi trên đường xa nhiều oán tặc.

是人勇猛眾所知

thị nhân dũng mãnh chúng sở tri

Người này dũng mãnh ai cũng biết,

安樂還家無怖畏

an lạc hoàn gia vô bố úy

an ổn về nhà, không hãi sợ.

大智菩薩為眾生

Bồ-tát Đại trí vì chúng sinh

Bồ-tát Đại trí, vì chúng sinh,

安住第一三摩地

an trú đệ nhất Tam Ma Địa

an trú Tam-ma-địa đệ nhất,

降伏四魔離二乘

亦復不求佛菩提

hàng phục tứ ma ly nhị thừa  
hàng phục bốn Ma, lia hai Thừa,

譬如虛空無所有  
thí như hư không vô sở hữu  
Ví như hư không không một vật;

世間眾生得快樂  
thế gian chúng sinh đắc khoái lạc  
chúng sinh thế gian được vui sướng,

菩薩住空亦如是  
Bồ-tát trú không diệc như thị  
Bồ tát trú Không cũng như thế,

以眾生智及願力  
dĩ chúng sinh trí cập nguyện lực  
dùng trí chúng sinh và nguyện lực,

若菩薩行大智時  
nhược Bồ-tát hành Đại trí thời  
Nếu khi Bồ-tát hành Đại trí,

此中不見一切相  
thử trung bất kiến nhất thiết tướng  
trong đó, không thấy tất cả tướng,

菩薩行此解脫門  
Bồ-tát hành thử giải thoát môn  
Bồ tát hành cửa giải thoát này,

diệc phục bất cầu Phật bồ đề  
cũng lại không cầu Bồ-đề Phật.

風水火地皆依住  
phong thủy hỏa địa giai y trú  
gió, nước, lửa, đất đều nương trú;

虛空無意住非住  
hư không vô ý trú phi trú  
hư không chẳng màng trú, không trú.

現於世間種種相  
hiện ư thế gian chủng chủng tướng  
thị hiện ở đời đủ các tướng,

非彼寂靜非空故  
phi bỉ tịch tĩnh phi không cố  
vốn chẳng Tịch tĩnh, chẳng phải Không.

住空寂靜三摩地  
trú không tịch tĩnh Tam Ma Địa  
trú tam-ma-địa Không, Tịch tĩnh;

亦復不見彼非相  
diệc phục bất kiến bỉ phi tướng  
cũng không thấy chẳng phải tướng kia.

非求寂靜非行相  
phi cầu tịch tĩnh phi hành tướng  
chẳng cầu tịch tĩnh, chẳng tướng hành;



如鳥飛空而往來  
như điểu phi không nhi vãng lai  
như chim trên trời bay qua lại,

亦如有人習射法  
diệc như hữu nhân tập xạ Pháp  
Cũng như có người tập bắn cung,

射法久習得盡妙  
xạ Pháp cửu tập đắc tận diệu  
tập bắn lâu ngày thành điêu luyện,

最上般若行亦爾  
tối thượng Bát-nhã hành diệc nhĩ  
Hành Bát-nhã tối thượng cũng thế,

直至眾善悉圓滿  
trực chí chúng thiện tất viên mãn  
đến khi mọi thiện đều tròn đủ,

若苾芻證神通力  
nhưộc bát sô chứng Thần thông lực  
Như Tỷ-khưu chứng lực thần thông,

行住坐臥四威儀  
hành trú tọa ngọa tứ uy nghi  
đi, đứng, nằm, ngồi, bốn oai nghi,

住空菩薩亦如是  
trú không Bồ-tát diệc như thị  
Bồ tát trú Không cũng như thế.

非住虛空非住地  
phi trú hư không phi trú địa  
chẳng trú hư không, chẳng trú đất.

習之不住經多歲  
tập chi bất trú Kinh đa tuế  
tập chẳng để ý mất bao năm;

一一箭發無不中  
nhất nhất tiễn phát vô bất trung  
không mũi tên nào mà không trúng.

修習智慧及方便  
tu tập trí tuệ cập phương tiện  
tu tập Trí tuệ và Phương tiện,

方獲最上神通力  
phương hoạch tối thượng Thần thông lực  
mới được sức thần thông tối thượng.

現神變化住虛空  
hiện Thần biến hoá trú hư không  
thần thông biến hoá ở trên không,

經俱胝劫不退倦  
Kinh câu chi kiếp bất thoái quyện  
trải vạn ức kiếp, không lười, mệt.

修無相行到彼岸  
tu vô tướng hành đáo bỉ ngạn  
Tu hạnh Vô tướng đến bờ kia,

行種種行現世間

hành chủng chủng hành hiện thế gian  
hành nhiều hạnh ở thế gian này,

經俱胝劫不退倦

Kinh câu chi kiếp bất thoái quỵện  
trong vạn ức kiếp, không lùi, mệt.

如人經險遇大風

như nhân Kinh hiểm ngộ Đại phong  
Như người gặp hiểm, gió lớn thổi,

二手持蓋心專注

nhị thủ trì cái tâm chuyên chú  
hai tay cầm dù, lòng chuyên chú.

是人怖險不能行

thị nhân bố hiểm bất năng hành  
Người này ngại hiểm, không đi được;

直至無風乃前進

trực chí vô phong nãi tiền tiến  
đến khi hết gió mới bước lên.

大智菩薩住大悲

Bồ-tát Đại trí trú Đại bi  
Bồ-tát Đại trí trú Đại bi.

智慧方便為二手

trí tuệ phương tiện vi nhị thủ  
Trí tuệ, Phương tiện là hai tay,

執空無相願法蓋

chấp không vô tướng nguyện Pháp cái  
cầm dù pháp Không, Vô tướng-nguyện,

見法不住於寂靜

kiến Pháp bất trú ư tịch tĩnh  
thấy Pháp, không trú ở Tịch tĩnh.

如人求寶往寶洲

như nhân cầu bảo vãng bảo châu  
Như người cầu báu, đến đảo báu,

獲寶安隱而還家

hoạch bảo an ổn nhi hoàn gia  
được báu xong rồi mới về nhà.

是人心足而快樂

thị nhân tâm túc nhi khoái lạc  
Người này thỏa lòng, lại vui sướng.

豈有眷屬心苦惱

khởi hữu quyến thuộc tâm khổ não  
Chẳng lẽ người thân lại khổ tâm?

詣空寶洲亦如是

ngệ không bảo châu diệc như thị

獲得根力禪定寶

hoạch đắc căn lực Thiền định bảo

Đến đảo báu Không cũng như thế.

菩薩不住歡喜心

Bồ-tát bất trú hoan hỷ tâm

Bồ-tát không trú tâm vui mừng,

商人為利悉所經

thương nhân vì lợi tất sở Kinh

Người buôn vì lợi phải đi qua

雖達寶所亦非住

tuy đạt bảo sở diệc phi trú

dù tới chỗ báu cũng không ở.

大智菩薩悉了知

Bồ-tát Đại trí tất liễu tri

Bồ-tát Đại trí tất rõ biết

乃至佛智亦非住

nãi chí Phật trí diệc phi trú

cho đến trí Phật cũng không trú,

大智菩薩為世間

Bồ-tát Đại trí vì thế gian

Bồ-tát Đại trí vì thế gian

若得寂靜無所著

nhược đắc tịch tĩnh vô sở trú

Nếu được Tịch tĩnh, không dính mắc,

譬如人生人未識

Thu được báu Thiên định, Căn, Lực,

令諸眾生離苦惱

lệnh chư chúng sinh ly khổ não

làm cho chúng sinh lìa khổ não.

聚落國城諸里巷

tụ lạc quốc thành chư lý hạng

làng xóm, thành quách, mọi ngõ ngách;

大智善道而復還

Đại trí thiện đạo nhi phục hoàn

Đại trí, tức lại về đường lành.

聲聞緣覺解脫智

thanh văn duyên giác giải thoát trí

trí giải thoát Thanh văn, Duyên giác,

何況行彼有為道

hà huống hành bỉ hữu vi đạo

huống là hành đạo hữu vi kia.

住空無相願三昧

trú không vô tướng nguyện tam muội

trú tam-muội Không, Vô tướng-nguyện.

乃可得知於無為

nãi khả đắc tri ư vô vi

mới biết được là ở Vô vi.

稱其名故眾乃知

thí như nhân sinh nhân vị thức  
Ví như mới sinh, người chưa biết;

菩薩若行解脫門  
Bồ-tát nương hành giải thoát môn  
Bồ-tát nếu hành cửa giải thoát,

菩薩聞彼甚深法  
Bồ-tát văn bỉ thậm thâm Pháp  
Bồ-tát nghe Pháp sâu xa kia,

住空無相無願法  
trú không vô tướng vô nguyện Pháp  
trú pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện,

觀於三界如夢幻  
quán ư tam giới như mộng huyễn  
soi thấy ba cõi như huyễn, mộng,

如佛說法為世間  
như Phật thuyết Pháp vì thế gian  
Như Phật thuyết pháp, vì thế gian,

知諸眾生墮三塗  
tri chư chúng sinh đọa tam đồ  
Biết các chúng sinh đọa ba đường,

以真實力滅火蘊  
dĩ chân thật lực diệt hỏa uẩn  
Dùng sức chân thật diệt uẩn lửa,

xưng kỳ danh cố chúng nãi tri  
nhờ xưng tên mình, người mới hay.

於解脫門眾知識  
ư giải thoát môn chúng tri thức  
cửa giải thoát này, người mới hay.

而於諸根悉照明  
nhi ư chư căn tất chiếu minh  
đối với các căn đều thấy rõ,

無退無思無授記  
vô thoái vô tư vô thọ ký  
không lui, không nghĩ, không thọ ký,

不求聲聞緣覺地  
bất cầu thanh văn duyên giác địa  
không cầu địa Thanh văn, Duyên giác.

名不退地應授記  
danh bất thoái địa ứng thọ ký  
mới được nhìn nhận Địa Bất thoái.

發願剎那滅惡道  
phát nguyện sát-na diệt ác đạo  
phát nguyện nhanh chóng diệt đường ác.

名不退地應授記  
danh bất thoái địa ứng thọ ký  
mới được nhìn nhận Địa Bất thoái.

諸惡宿曜及鬼神  
chư ác tú diệu cập quỷ Thần  
Các ngôi sao dữ và quỷ thần,

作種種疫惱世間  
tác chủng chủng dịch não thế gian  
tạo đủ loại dịch hại thế gian,

真實願力悉滅除  
chân thật nguyện lực tất diệt trừ  
nguyện lực chân thật tất trừ sạch,

無我能作應授記  
vô ngã năng tác ứng thọ ký  
thường hành Vô ngã mới thọ ký.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng Bát-nhã đà đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

魔業品第二十一

ma nghiệp phẩm đệ nhị thập nhất

**Phẩm 21: Nghiệp Ma**

我得授記非能所  
ngã đắc thọ ký phi năng sở  
Ta được thọ ký không Năng, Sở,

是實願力得增長  
thị thật nguyện lực đắc tăng trưởng  
nguyện lực thật này mới lớn mạnh.

若見授記及能所  
nhược kiến thọ ký cập năng sở  
Nếu thấy có Thọ ký, Năng, Sở,

是名執著及少智  
thị danh chấp trứ cập thiểu trí  
gọi là dính mắc và ít trí.

菩薩有執魔即知  
Bồ-tát hữu chấp ma tức tri  
Bồ-tát dính mắc, ma liền biết;

現親友相來憐惱  
hiện thân hữu tương lai nhiều não  
hiện tướng bạn thân đến quấy phá.

或作父母七代人  
hoặc tác phụ mẫu thất Đại nhân  
Hoặc làm cha mẹ trong bảy đời,

言汝名此佛可證  
ngôn nhữ danh thử Phật khả chứng  
nói Ngài tên này, Phật có chứng.

魔所現作無數相

ma sở hiện tác vô số tướng

Ma hiện dưới vô số hình tướng,

皆云愍汝作利樂

giai vân mẫn nhữ tác lợi lạc

đều nói thương Ngài, tạo lợi lạc.

菩薩聞已有所忻

Bồ-tát văn dĩ hữu sở hân

Bồ-tát nghe xong mà vui mừng;

是名少智魔所著

thị danh thiếu trí ma sở trú

gọi là ít trí, bị vương ma.

或住城隍及聚落

hoặc trú thành hoàng cập tụ lạc

Hoặc ở miếu làng và thôn xóm,

山林曠野寂靜處

sơn lâm khoáng dã tịch tĩnh xử

núi rừng, đồng vắng, chỗ yên tĩnh,

自稱己德毀他人

tự xưng kỷ đức hủy tha nhân

tự khen đức mình, chê người khác;

應知少智為魔作

ứng tri thiếu trí vi ma tác

biết là ít trí, làm chuyện ma.

雖住城隍聚落中

tuy trú thành hoàng tụ lạc trung

Tuy ở miếu làng, trong thôn xóm,

不求聲聞緣覺證

bất cầu thanh văn duyên giác chứng

không cầu chứng Thanh văn, Duyên giác,

此心為度眾生故

thử tâm vi độ chúng sinh cố

tâm này chỉ vì độ chúng sinh;

我說是名為菩薩

ngã thuyết thị danh vi Bồ-tát

Ta nói đó chính là Bồ-tát.

五百由旬山險深

ngũ bách do-tuần sơn hiểm thâm

Năm trăm do-tuần núi hiểm, sâu,

共諸惡獸多年住

cộng chư ác thú đa niên trú

ở cùng với thú dữ nhiều năm.

若見逼迫著我慢

nhược kiến bức bách trú ngã mạn

若無分別知菩薩

nhược vô phân biệt tri Bồ-tát

Nếu thấy bức ép, tức Ngã mạn;

nếu không phân biệt, tức Bồ tát.

菩薩住彼為世間

得力解脫三摩地

Bồ-tát trú bỉ vì thế gian

đắc lực giải thoát Tam Ma Địa

Bồ tát ở đó vì thế gian,

được lực tam-ma-địa Giải thoát,

彼著山野寂靜行

此亦知彼魔所作

bỉ trú sơn dã tịch tĩnh hành

thử diệc tri bỉ ma sở tác

đảm hạnh tịch tĩnh ở núi rừng,

cũng biết vị đó làm việc ma.

雖住城隍及山野

樂佛菩提離二乘

tuy trú thành hoàng cập sơn dã

lạc Phật bồ đề ly nhị thừa

Tuy ở miếu làng và đồng, núi,

vui Bồ-đề Phật, lia hai Thừa,

修如是行利世間

一念如秤名菩薩

tu như thị hành lợi thế gian

nhất niệm như xứng danh Bồ-tát

tu hạnh như thế lợi thế gian,

một niệm cũng xứng danh Bồ tát.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng Bát-nhã đà đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

善友品第二十二

thiện hữu phẩm đệ nhị thập nhị

**Phẩm 22: Bạn Lành**

有大智者依師學

速疾得證無上覺

hữu Đại trí giả y sư học

tốc tật đắc chứng vô thượng giác

Có bậc Đại trí nương thầy học,

mau chóng chứng được Vô thượng giác;

亦如良醫除眾患  
diệc như lương y trừ chúng hoạn  
cũng như lương y trừ các bệnh,

菩薩行佛菩提行  
Bồ-tát hành Phật bồ đề hành  
Bồ-tát hành hạnh Bồ-đề Phật,

此最上地能調伏  
thử tối thượng địa năng điều phục  
địa tối thượng này thuần thực được,

過去未來十方佛  
quá khứ vị lai thập phương Phật  
Quá khứ, vị lai, Phật mười phương,

行佛菩提最上行  
hành Phật bồ đề tối thượng hành  
hành hạnh Bồ-đề Phật tối thượng,

如彼般若空無相  
như bỉ Bát-nhã không vô tướng  
Như Bát-nhã kia, Không, Vô tướng,

了知一切法皆空  
liễu tri nhất thiết Pháp giai không  
biết rõ tất cả pháp đều Không;

繫著色欲及飲食  
hệ trú sắc dục cập ẩm thực  
Đính mắc sắc dục và ăn uống,

學從善友心無疑  
học tòng thiện hữu tâm vô nghi  
học từ bạn lành, lòng không nghi.

依彼善友波羅蜜  
y bỉ thiện hữu ba la mật  
nương bạn lành Ba-la-mật đó,

為二種事證菩提  
vi nhị chủng sự chứng bồ đề  
làm hai loại việc chứng Bồ-đề.

行此正道無異路  
hành thử chánh đạo vô dị lộ  
đi đường chính này, không đường khác,

說波羅蜜如電光  
thuyết ba la mật như điện quang  
nói Ba-la-mật như tia chớp.

知諸法相亦如是  
tri chư Pháp tướng diệc như thị  
biết tướng các pháp cũng như thế,

此即名行佛般若  
thử tức danh hành Phật Bát-nhã  
đó chính là hành Bát-nhã Phật.

常在輪迴不休息  
thường tại luân hồi bất hưu tức  
luôn ở Luân-hồi không ngừng nghỉ.



此愚迷人所見倒  
thử ngu mê nhân sở kiến đảo  
Kẻ ngu mê này thấy điên đảo,

譬如得食疑有毒  
thí như đắc thực nghi hữu độc  
như được thức ăn, nghi có độc,

愚人妄心生我想  
ngu nhân vọng tâm sinh ngã tưởng  
Người ngu tâm lầm, sinh Ngã tưởng,

亦如恒說諸煩惱  
diệc như hằng thuyết chư phiền não  
Cũng như thường nói các phiền não.

煩惱清淨俱無有  
phiền não thanh tịnh câu vô hữu  
phiền não, thanh tịnh đều không có.

如閻浮提諸眾生  
như Diêm-phù-đề chư chúng sinh  
Như chúng sinh cõi Diêm-phù-đề,

多千俱胝劫布施  
đa thiên câu chi kiếp bố thí  
trải nhiều ngàn vạn kiếp bố thí,

若復有人於一日  
nhược phục hữu nhân ư nhất nhật

於不實法生實想  
ư bất thật Pháp sinh thật tưởng  
với pháp không thật cho là thật;

以虛妄見而不食  
dĩ hư vọng kiến nhi bất thực  
vì thấy sai lầm mà không ăn.

以我想故有生死  
dĩ ngã tưởng cố hữu sinh tử  
vì Ngã tưởng nên có sinh tử.

於諸煩惱不著相  
ư chư phiền não bất trú tướng  
Nơi các phiền não không chấp tướng;

如是菩薩知般若  
như thị Bồ-tát tri Bát-nhã  
Bồ-tát hiểu Bát-nhã như thế.

皆發無上菩提心  
giai phát vô thượng bồ đề tâm  
đều phát tâm Bồ-đề vô thượng,

迴施一切證菩提  
hồi thí nhất thiết chúng bồ đề  
hồi hướng tất cả chúng Bồ-đề.

奉行最上般若行  
phụng hành tối thượng Bát-nhã hành

Nếu lại có người trong một ngày,

千俱胝施不及一

thiên câu chi thí bất cập nhất

ngàn vạn bố thí không bằng một,

菩薩大悲行般若

Bồ-tát Đại bi hành Bát-nhã

Bồ-tát Đại bi hành Bát-nhã,

恒行乞食於國城

hằng hành khất thực ư quốc thành

thường đi khất thực ở quốc thành,

菩薩欲度於人天

Bồ-tát dục độ ư nhân Thiên

Bồ-tát muốn độ cõi người, trời,

皆令速到於彼岸

giai lệnh tốc đáo ư bỉ ngạn

đều khiến mau chóng đến bờ kia,

如人欲求無價寶

như nhân dục cầu vô giá bảo

Như người muốn cầu báu vô giá,

無心忽爾而獲得

vô tâm hốt nhĩ nhi hoạch đắc

không mong, bỗng nhiên mà tìm được,

求菩提寶亦如是

phụng hành hạnh Bát-nhã tối thượng,

行般若功無為故

hành Bát-nhã công vô vi cố

vì hành Bát-nhã là vô vi.

度眾生故不起想

độ chúng sinh cố bất khởi tưởng

vì cứu chúng sinh, không khởi tưởng,

是得一切名大智

thị đắc nhất thiết danh Đại trí

được tất cả gọi là Đại trí.

乃至三塗極苦眾

nãi chí tam đồ cực khổ chúng

cho đến chúng sinh ba đường khổ,

晝夜勤行於般若

trú dạ tinh cần hành ư Bát-nhã

ngày đêm chuyên cần hành Bát-nhã.

必過大海諸險難

tất quá Đại hải chư hiểm nan

phải vượt hiểm nạn ngoài biển lớn,

憂惱皆除喜無量

ưu não giai trừ hỷ vô lượng

lo buồn đều hết, mừng khôn xiết.

勤行般若諸功德

cầu bồ đề bảo diệp như thị  
Cầu báu Bồ-đề cũng như thế.

trinh cần hành Bát-nhã chư công đức  
Siêng hành Bát-nhã, mọi công đức,

得無取捨無上寶  
đắc vô thủ xả vô thượng bảo  
được báu vô thượng không nắm, bỏ;

菩薩速證於菩提  
Bồ-tát tốc chứng ư bồ đề  
Bồ-tát mau chóng chứng Bồ-đề.

佛母寶德藏般若波羅蜜經

Phật mẫu bảo đức tạng bát nhã ba la mật Kinh  
**Kinh Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã Ba-la-mật**  
卷下

quyển hạ

**Quyển III**

法王品第二十三

Pháp Vương phẩm đệ nhị thập tam

**Phẩm 23: Vua Pháp**

日出光明照世間  
nhật xuất quang-minh chiếu thế gian  
Ánh sáng mặt trời chiếu thế gian.

雲幻焰散黑闇滅  
vân huyền diệm tán hắc ám diệt  
Mây mờ, lửa tắt, trừ tăm tối;

所有螢光及眾星  
sở hữu huỳnh quang cập chúng tinh  
ánh sáng đom đóm và các sao,

乃至滿月皆映蔽  
nãi chí mãn nguyệt giai ánh tế  
cho đến trăng tròn đều khuất lấp.

菩薩住空無相願  
Bồ Tát trú không vô tướng nguyện  
Bồ-tát trú Không, Vô tướng-nguyện,

行於最上大智行  
hành ư tối thượng Đại trí hành  
tu hành hạnh Đại trí tối thượng,

羅漢緣覺證皆超  
la hán duyên giác chứng giai siêu  
vượt quá quả La-hán, Duyên giác,

一切邪見俱能破  
nhất thiết tà kiến câu năng phá  
tất cả tà kiến đều phá bỏ.

譬如王子施財寶  
thí như Vương tử thí tài bảo  
Ví như con vua thí của báu,

自在能利諸眾生  
tự-tại năng lợi chư chúng sinh  
tùy ý làm lợi mọi chúng sinh;

眾生歡喜悉隨順  
chúng sinh hoan hỉ tất tùy thuận  
chúng sinh vui vẻ đều nghe theo;

無疑當得嗣王位  
vô nghi đương đắc tự Vương vị  
chắc chắn sẽ được nối ngôi vua.

菩薩勤行大智行  
Bồ Tát tinh cần Đại trí hành  
Bồ tát siêng hành hạnh Đại trí,

施甘露法利群生  
thí cam lộ Pháp lợi quần sinh  
rưới pháp cam lồ lợi quần sinh,

一切人天悉愛樂  
nhất thiết nhân Thiên tất ái lạc  
tất cả Trời, người đều yêu thích,

決定當證法王位  
quyết định đương chứng Pháp Vương vị  
nhất định sẽ lên ngôi Vua Pháp.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng bát nhã đà đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

我品第二十四

ngã phẩm đệ nhị thập tứ

**Phẩm 24: Ngã**

魔恐菩薩證法王  
ma khủng Bồ Tát chứng Pháp Vương  
Ma sợ Bồ-tát chứng Vua Pháp,

雖處天宮常憂惱  
tuy xử Thiên cung thường ưu não  
dù ở cung Trời vẫn buồn khổ,

放火掣電現諸相  
phóng hỏa xé điện hiện chư tướng  
phóng lửa, làm chớp, hiện các tướng,

欲令菩薩生退懼  
dục lệnh Bồ Tát sinh thối cụ  
muốn làm Bồ-tát sợ, thối lui.

大智菩薩心不動  
Đại trí Bồ Tát tâm bất động  
Bồ-tát Đại trí tâm không động.

晝夜常觀般若義  
trú dạ thường quán bát nhã nghĩa  
Ngày đêm thường quán nghĩa Bát-nhã.

如鳥飛空心泰然  
như điểu phi không tâm thái nhiên  
Tâm thoảng như chim bay trên trời.

一切魔事無能為  
nhất thiết ma sự vô năng vi  
Mọi việc ma làm không thể hại.

菩薩若起瞋怒心  
Bồ Tát nhược khởi sân nộ tâm  
Bồ-tát nếu khởi tâm giận dữ,

於晝夜分或鬪諍  
ư trú dạ phân hoặc đấu tránh  
ngày đêm từng khắc, chuyện hơn thua,

時魔歡喜而精勤  
thời ma hoan hỷ nhi tinh tinh cần  
thì ma càng vui mừng, ra sức;

菩薩是遠於佛智  
Bồ Tát thị viễn ư Phật trí  
Bồ-tát tức lìa xa trí Phật.

菩薩或諍或瞋怒  
Bồ Tát hoặc tránh hoặc sân nộ  
Bồ-tát, hoặc tranh hoặc giận dữ,

毘舍左鬼得其便  
Tì-xá tả quỷ đắc kỳ tiện  
quỷ Tì-xá-tả được phần hơn,

入彼菩薩身心中  
nhập bỉ Bồ Tát thân tâm trung  
nhập vào thân tâm Bồ-tát đó,

令退菩提魔所作  
lệnh thối bồ đề ma sở tác  
khiến bỏ Bồ-đề, là việc ma.

菩薩授記未授記  
Bồ Tát thọ ký vị thọ ký

或起瞋怒或鬪諍  
hoặc khởi sân nộ hoặc đấu tránh

Bồ tát thọ ký, chưa thọ ký,

hoặc khởi giận dữ, hoặc hơn thua,

乃至心念皆過失

nãi chí tâm niệm giai quá thất  
cho đến tâm niệm đều mất hết;

知己倍更勤修行

tri dĩ bội canh tinh cần tu hành  
biết thế, càng siêng tu gấp bội.

菩薩思念於諸佛

Bồ Tát tư niệm ư chư Phật  
Bồ-tát nhớ nghĩ đến chư Phật,

皆從忍辱證菩提

giai tòng nhẫn nhục chứng bồ đề  
đều từ nhẫn nhịn chứng Bồ-đề,

懺悔如說持正行

sám hối như thuyết trì chánh hành  
sám hối đúng Pháp, giữ hạnh chính,

是如佛法而修學

thị như Phật Pháp nhi tu học  
là tu học đúng như pháp Phật.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng bát nhã đà đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

戒品第二十五

giới phẩm đệ nhị thập ngũ

**Phẩm 25: Giới**

若學戒法有作相

nhược học giới Pháp hữu tác tướng  
Nếu học giới pháp mà có tướng,

而於戒法不善學

nhi ư giới Pháp bất thiện học  
thì không phải khéo học giới pháp.

知戒非戒無二相

tri giới phi giới vô nhị tướng  
Biết không hai tướng: giới, chẳng giới;

如是乃名學佛法

như thị nãi danh học Phật Pháp  
như thế mới gọi học pháp Phật.

若有菩薩住無相  
nhược hữu Bồ Tát trú vô tướng  
Nếu có Bồ-tát trú Vô tướng,

於佛法學樂承事  
ư Phật Pháp học lạc thừa sự  
Vui mừng theo việc học pháp Phật,

是大智者如是學  
thị Đại trí giả như thị học  
Là bậc Đại trí, học như thế,

如日虛空而往來  
như nhật hư không nhi vãng lai  
Như mặt trời hiện giữa hư không,

若學般若住無為  
nhược học bát nhã trú vô vi  
nếu học Bát-nhã, trú Vô vi,

六十二見身見攝  
lục thập nhị kiến thân kiến nhiếp  
Sáu mươi hai kiến thuộc thân kiến;

譬如有人具諸根  
thí như hữu nhân cụ chư căn  
Ví như có người đủ các căn,

若諸菩薩行大智  
nhược chư Bồ Tát hành Đại trí  
Nếu các Bồ-tát hành Đại trí,

受持不離名持戒  
thọ trì bất ly danh Trì giới  
nhận giữ không rời, gọi Giữ giới.

是名善學而無著  
thị danh thiện học nhi Vô trú  
gọi là khéo học không dính mắc.

心永不生不善法  
tâm vĩnh bất sinh bất thiện Pháp  
tâm chẳng bao giờ sinh pháp ác.

放百千光破黑闇  
phóng bách thiên quang phá hắc ám  
phóng trăm ngàn tia phá tăm tối;

能攝一切波羅蜜  
năng nhiếp nhất thiết ba la mật  
gom được tất cả Ba-la-mật.

般若攝受亦復爾  
bát nhã nhiếp thọ diệc phục nhĩ  
Bát nhã thu gom cũng như thế.

命根滅故諸根滅  
mạng căn diệt cố chư căn diệt  
vì mạng căn diệt, các căn diệt.

亦行一切波羅蜜  
diệc hành nhất thiết ba la mật  
cũng hành tất cả Ba-la-mật.

聲聞緣覺諸功德

thanh văn duyên giác chư công đức

Các công đức Thanh văn, Duyên giác,

大智菩薩悉皆學

Đại trí Bồ Tát tất giai học

Bồ-tát Đại trí đều học hết.

雖學非住亦非求

tuy học phi trú diệc phi cầu

Dù học, chẳng trú cũng chẳng cầu;

所學之學此為義

sở học chi học thử vi nghĩa

đây là nghĩa học, điều được học.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng bát nhã đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

幻化品第二十六

huyễn hóa phẩm đệ nhị thập lục

Phẩm 26: Huyền Hoá

若發志心而隨喜

nhược phát chí tâm nhi tùy hỷ

Nếu phát tâm thành mà tùy hỷ,

最上菩提不退行

tối thượng bồ đề bất thoái hành

hành Bồ-đề tối thượng không lùi;

三千須彌重無量

tam thiên Tu-Di trọng vô lượng

ba ngàn Tu-di nặng không lường,

隨喜善法重過彼

tùy hỷ thiện Pháp trọng quá bĩ

pháp lành Tùy hỷ còn nặng hơn.

眾生為求解脫法

chúng sinh vì cầu giải thoát Pháp

Chúng sinh vì cầu pháp giải thoát,

一切隨喜作福蘊

nhất thiết tùy hỷ tác phúc uẩn

tất cả tùy hỷ tạo nhóm phước,

作佛功德法迴施

tác Phật công đức Pháp hồi thí

當為世間盡諸苦

đương vì thế gian tận chư khổ



hành pháp hồi hướng công đức Phật,	nên vì thế gian diệt khổ đau.
菩薩不著諸法空	了知無相無罣礙
Bồ Tát bất trú chư Pháp không	liễu tri vô tướng vô quái ngại
Bồ-tát không vướng các pháp Không,	biết rõ không tướng, không ngăn ngại,
內心亦不求覺智	是行最上波羅蜜
nội tâm diệt bất cầu giác trí	thị hành tối thượng ba la mật
trong tâm cũng không cầu Trí giác;	là hành Ba-la-mật tối thượng.
如虛空界無障礙	無所得故亦不有
như hư không giới Vô chướng ngại	vô sở đắc cố diệt bất hữu
Như cõi hư không không chướng ngại,	vì không có đắc, không có gì.
大智菩薩亦復然	住寂靜行如虛空
Đại trí Bồ Tát diệt phục nhiên	trú tịch tĩnh hành như hư không
Bồ-tát Đại trí cũng như thế,	hành hạnh tịch tĩnh như hư không.
如有幻師作幻人	眾人見幻而皆喜
như hữu huyễn sư tác huyễn nhân	chúng nhân kiến huyễn nhi giai hỉ
Như có Huyền sư làm người giả,	mọi người thấy giả nhưng đều vui.
幻人雖現種種相	名字身心俱不實
hiển nhân tuy hiện chủng chủng tướng	danh tự thân tâm câu bất thật
Người giả dù có đủ thứ tướng,	thân, tâm, tên họ đều không thật.
行般若行亦復然	為世間說證菩提
hành bát nhã hành diệt phục nhiên	vi thế gian thuyết chứng bồ đề
Hành hạnh Bát-nhã cũng như thế,	vì thế gian nói chứng Bồ-đề,
乃至種種所作事	如幻師現悉無著

nãi chí chủng chủng sở tác sự  
cho đến làm đủ mọi thứ việc;

佛佛化現諸佛事

Phật Phật hóa hiện chư Phật sự  
Chư Phật hoá hiện các việc Phật,

菩薩大智行亦然

Bồ Tát Đại trí hành diệc nhiên  
Bồ-tát Đại trí hành cũng thế,

如木匠人心善巧

như mộc tượng nhân tâm thiện xảo  
Như người thợ mộc, tâm khéo léo,

菩薩大智亦復然

Bồ Tát Đại trí diệc phục nhiên  
Bồ-tát Đại trí cũng như thế,

như huyễn sư hiện tất Vô trú  
như Huyền sư tạo, đều không vướng.

所作皆無彼我相

sở tác giai vô bỉ ngã tướng  
mọi việc đều không tướng Người, Ta.

一切現行如幻化

nhất thiết hiện hành như huyễn hóa  
tất cả hiện hành như huyễn hoá.

一木造作種種相

nhất mộc tạo tác chủng chủng tướng  
từ thân cây tạo mọi hình thù.

無著智行一切行

Vô trú trí hành nhất thiết hành  
hành tất cả hạnh, Trí không vướng.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng bát nhã đà đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

妙義品第二十七

diệu nghĩa phẩm đệ nhị thập thất

**Phẩm 27: Nghĩa Sáu Xa**

大智菩薩行如是

Đại trí Bồ Tát hành như thị  
Bồ-tát Đại trí hành như thế,

天人合掌恭敬禮

Thiên Nhơn hợp chưởng cung kính lễ  
Trời, người chấp tay cung kính lễ,

乃至十方佛剎中  
nãi chí thập phương Phật sát trung  
cho đến trong mười phương cõi Phật,

假使恒河沙佛剎  
giả sử hằng hà sa Phật sát  
Giả sử hằng-hà-sa cõi Phật,

一一毛變無邊相  
nhất nhất mao biến vô biên tướng  
mỗi sợi lông hiện vô biên tướng,

大智菩薩有四力  
Đại trí Bồ Tát hữu tứ lực  
Bồ-tát Đại trí có bốn lực,

空行亦不捨眾生  
không hành diệc bất xả chúng sinh  
Hành Không cũng không bỏ chúng sinh,

佛母般若波羅蜜  
Phật mẫu bát nhã ba la mật  
Mẹ Phật Bát-nhã Ba-la-mật,

內心真實而奉行  
nội tâm chân thật nhi phụng hành  
phụng hành chân thật ở trong tâm;

法界如實不可得  
Pháp giới như thật bất khả đắc  
Pháp giới như thật không thể đắc,

亦得功德鬘供養  
diệc đắc công đức man cung dưỡng  
cũng được công đức hoa cúng dường.

所有眾生皆作魔  
sở hữu chúng sinh giai tác ma  
có các chúng sinh làm việc ma,

不能撓動於菩薩  
bất năng nhiễu động ư Bồ Tát  
không thể lay động được Bồ tát.

而彼四魔不能動  
nhi bỉ tứ ma bất năng động  
mà bốn ma kia không thể lay.

菩薩慈悲處利樂  
Bồ Tát từ bi xử lợi lạc  
Bồ-tát từ bi, sống lợi lạc.

菩薩了知深信重  
Bồ Tát liễu tri thâm tín trọng  
Bồ-tát hiểu rõ, tin sâu dày,

應知是行一切智  
ứng tri thị hành nhất thiết trí  
nên biết, là hành Nhất thiết trí.

由如虛空無處所  
do như hư không vô xử sở  
giống như hư không, không nơi chốn,

如天宮殿應念生  
như Thiên cung điện ứng niệm sinh  
như cung điện Trời do niệm sinh,

大智菩薩如是行  
Đại trí Bồ Tát như thị hành  
Bồ-tát Đại trí hành như thế,

法不可見亦無說  
Pháp bất khả kiến diệc vô thuyết  
Pháp không thể thấy, không thể nói;

所有聲聞及緣覺  
sở hữu thanh văn cập duyên giác  
Có bậc Thanh văn và Duyên giác,

愛樂寂靜得解脫  
ái lạc tịch tĩnh đắc giải thoát  
yêu thích tịch tĩnh, được giải thoát;

菩薩依禪到彼岸  
Bồ Tát y Thiền đáo bỉ ngạn  
Bồ-tát nương Thiền đến bờ kia,

如禽飛翔不墮地  
như cầm phi tường bất đọa địa  
như chim bay lượn không xuống đất,

菩薩若為諸眾生  
Bồ Tát nhược vi chư chúng sinh

亦如飛禽思菓樹  
diệc như phi cầm tư quả thụ  
cũng như chim bay nhớ cây trái.

住彼寂靜之功德  
trú bỉ tịch tĩnh chi công đức  
trú nơi công đức tịch tĩnh ấy.

菩提非得非不得  
bồ đề phi đắc phi bất đắc  
Bồ-đề chẳng đắc, chẳng không đắc.

修行寂靜三摩地  
tu hành tịch tĩnh Tam Ma Địa  
tu hành tam-ma-địa Tịch tĩnh,

唯佛超出於一切  
duy Phật siêu xuất ư nhất thiết  
chỉ có Phật vượt ra tất cả.

不住寂靜行如空  
bất trú tịch tĩnh hành như không  
không trú tịch tĩnh, hành như không,

如魚水中行自在  
như ngư thủy trung hành tự-tại  
như cá trong nước lội tung tăng.

當求未曾有佛智  
đương cầu vị tăng hữu Phật trí

Bồ-tát nếu vì các chúng sinh,

nên cầu trí Phật chưa từng có,

施與最上第一法

此名最上行行者

thí dữ tối thượng đệ nhất Pháp

thử danh tối thượng hành hành giả

dành cho Pháp tối thượng đệ nhất;

gọi là hành giả hành tối thượng.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng bát nhã đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

散華品第二十八

tán hoa phẩm đệ nhị thập bát

**Phẩm 28: Rải Hoa**

如來說戒波羅蜜

一切戒中為第一

Như-Lai thuyết giới ba la mật

nhất thiết giới trung vi đệ nhất

Như lai thuyết Giới ba-la-mật,

là giới đứng đầu tất cả giới.

智者欲奉一切戒

當學佛戒波羅蜜

trí giả dục phụng nhất thiết giới

đương học Phật giới ba la mật

Bậc trí muốn giữ hết thầy giới,

nên học giới Phật ba-la-mật.

今此法藏諸佛母

為最第一快樂所

kim thử Pháp tạng chư Phật mẫu

vi tối đệ nhất khoái lạc sở

Nay kho Pháp này, mẹ chư Phật,

là chỗ vui sướng cao tột nhất.

過現未來十方佛

生此法界而無盡

quá hiện vị lai thập phương Phật

sinh thử Pháp giới nhi vô tận

Quá, hiện, vị lai, mười phương Phật,

sinh Pháp giới này, số vô tận.

一切樹林華菓等

皆從大地而生長

nhất thiết thụ lâm hoa quả đẳng  
Tất cả rừng cây và hoa trái,

giai tòng Đại địa nhi sinh trường  
đều từ mặt đất mà sinh, lớn.

大地不厭亦不著  
Đại địa bất yếm diệc bất trú  
Mặt đất không chán, cũng không ham,

不減不增復不倦  
bất giảm bất tăng phục bất quyện  
không bớt, không thêm, cũng không mệt.

佛及聲聞緣覺等  
Phật cập thanh văn duyên giác đẳng  
Phật và hàng Thanh văn, Duyên giác,

天及世間安隱法  
Thiên cập thế gian an ổn Pháp  
Pháp an ổn của Trời, Thế gian,

皆從般若之所生  
giai tòng bát nhã chi sở sinh  
đều được sinh ra từ Bát-nhã;

般若無增亦無減  
bát nhã vô tăng diệc vô giảm  
Bát-nhã không thêm cũng không bớt.

世間上中下眾生  
thế gian thượng trung hạ chúng sinh  
Chúng sinh trên, giữa, dưới thế gian,

一切皆從無明生  
nhất thiết giai tòng vô minh sinh  
tất cả đều từ Vô minh sinh.

因緣和合轉苦身  
nhân duyên hòa hợp chuyển khổ thân  
Nhân duyên hòa hợp chuyển, khổ thân;

無明無增亦無減  
vô minh vô tăng diệc vô giảm  
vô minh không thêm cũng không bớt.

乃至方便諸法門  
nãi chí phương tiện chư Pháp môn  
Cho đến phương tiện, các pháp môn,

皆從般若所生出  
giai tòng bát nhã sở sinh xuất  
đều từ Bát-nhã mà sinh ra.

彼方便法隨緣轉  
bỉ phương tiện Pháp tùy duyên chuyển  
Pháp phương tiện đó theo duyên chuyển; Bát nhã không thêm cũng không bớt.

般若無增亦無減

菩薩了知十二緣

Bồ Tát liễu tri thập nhị duyên

Bồ-tát hiểu rõ mười hai duyên,

乃至般若無增減

nãi chí bát nhã vô tăng giảm

cho đến Bát-nhã, không thêm bớt;

如日雲中放光明

như nhật vân trung phóng quang-minh

như mặt trời chiếu sáng trong mây,

破無明障證菩提

phá vô minh chướng chứng bồ đề

phá chướng Vô minh, chứng Bồ-đề.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng bát nhã đà đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

聚集品第二十九

tụ tập phẩm đệ nhị thập cửu

**Phẩm 29: Tụ tập**

大菩薩修四禪定

Đại Bồ Tát tu tứ Thiền định

Đại Bồ-tát tu bốn Thiền định,

如所愛樂而無住

như sở ái lạc nhi vô trú

được như mong ước mà không trú;

或復不住於四禪

hoặc phục bất trú ư tứ Thiền

hoặc lại không trú ở bốn Thiền,

當得最上之菩提

đương đắc tối thượng chi bồ đề

sẽ chứng được Bồ-đề tối thượng,

得最般若住禪定

đắc tối bát nhã trú Thiền định

được Bát-nhã cao, trú Thiền định,

四無色等三摩地

tứ vô sắc đẳng Tam Ma Địa

bốn Tam-ma-địa giới Vô sắc,

為得最上大禪定

vi đắc tối thượng Đại Thiền định

để được Thiền định lớn, tối thượng,

而復不學諸漏盡

nhi phục bất học chư lậu tận

mà lại không học các lậu tận.

此功德藏未曾有  
thử công đức tạng vị tăng hữu  
Kho công đức này chưa từng có.

住彼不破於我見  
trú bỉ bất phá ư ngã kiến  
nếu trú, không phá được Ngã kiến.

譬如南閩浮提人  
thí như Nam Diêm-phù-đề nhân  
ví như người Nam Diêm-phù-đề,

見彼境界而求生  
kiến bỉ cảnh giới nhi cầu sinh  
thấy cảnh giới ấy mà cầu sinh,

菩薩所修之功德  
Bồ Tát sở tu chi công đức  
Công đức tu tập của Bồ-tát,

雖同凡夫住欲界  
tuy đồng phàm phu trú dục giới  
Dù trú cõi Dục cùng phàm phu,

菩薩度脫於眾生  
Bồ Tát độ thoát ư chúng sinh  
Bồ tát độ thoát các chúng sinh,

不求生於無色界  
bất cầu sinh ư vô sắc giới

行三摩地而無相  
hành Tam Ma Địa nhi vô tướng  
Hành tam-ma-địa mà không tướng;

有心所思生欲界  
hữu tâm sở tư sinh dục giới  
Có tâm sở Tư, sinh cõi Dục;

未生諸天生北洲  
vị sinh chư Thiên sinh Bắc châu  
chưa sinh cõi Trời, sinh châu Bắc,

作彼住已而復還  
tác bỉ trú dĩ nhi phục hoàn  
đã trú ở đó lại quay về.

三摩地行而相應  
Tam Ma Địa hành nhi tương ứng  
tương ứng với hành Tam-ma-địa.

由如蓮華不著水  
do như liên hoa bất trú thủy  
giống như hoa sen không dính nước.

圓滿淨土波羅蜜  
viên mãn tịnh độ ba la mật  
tròn đủ Tịnh độ ba-la-mật.

而求菩提波羅蜜  
nhi cầu bồ đề ba la mật



Không cầu sinh ở cõi Vô sắc,

mà cầu Bồ-đề ba-la-mật.

譬如天人獲寶藏

thí như Thiên Nhơn hoạch bảo tạng

Ví như Trời, người được kho báu,

雖得不生愛樂心

tuy đắc bất sinh ái lạc tâm

dù được, không sinh lòng ham thích;

或言天人而起心

hoặc ngôn Thiên Nhơn nhi khởi tâm

hoặc cho Trời, người có khởi tâm,

欲收彼寶不可得

dục thu bỉ bảo bất khả đắc

muốn lấy báu ấy, không thể được.

大智菩薩不樂住

Đại trí Bồ Tát bất lạc trú

Bồ-tát Đại trí không thích trú

四禪寂靜三摩地

tứ Thiền tịch tĩnh Tam Ma Địa

bốn Thiền, tam-ma-địa Tịch tĩnh.

出彼寂靜三摩地

xuất bỉ tịch tĩnh Tam Ma Địa

Rời tam-ma-địa Tịch tĩnh đó,

而入欲界為世間

nhi nhập dục giới vi thế gian

mà vào cõi Dục vì thế gian.

若菩薩行三摩地

nhược Bồ Tát hành Tam Ma Địa

Nếu Bồ-tát hành Tam-ma-địa,

不樂羅漢及緣覺

bất lạc la hán cập duyên giác

không vui La-hán và Duyên giác,

乃至散亂兇惡心

nãi chí tán loạn hung ác tâm

cho đến tâm hung ác, tán loạn,

無知迷亂無功德

vô tri mê loạn vô công đức

vô tri, mê loạn, không công đức.

色聲香味觸五欲

sắc thanh hương vị xúc ngũ dục

Năm dục: sắc, thanh, hương, vị, xúc,

及彼緣覺聲聞等

cập bỉ duyên giác thanh văn đẳng

và hàng Thanh văn, Duyên giác kia;

如是之法悉遠離

等引不離菩提心

như thị chi Pháp tất viễn li  
các pháp như thế đều xa lìa;

菩薩一向為眾生  
Bồ Tát nhất hướng vì chúng sinh  
Bồ-tát một lòng vì chúng sinh,

由如奴僕事其主  
do như nô bộc sự kỳ chủ  
giống như người hầu phụng sự chủ,

如僕事主心專注  
như bộc sự chủ tâm chuyên chú  
Như người hầu chủ, tâm chuyên chú;

凡所動止常在心  
phàm sở động chỉ thường tại tâm  
Lúc đi, lúc đứng thường để ý,

菩薩為求佛菩提  
Bồ Tát vì cầu Phật bồ đề  
Bồ tát vì cầu Bồ-đề Phật,

證得無上菩提已  
chứng đắc vô thượng bồ đề dĩ  
Chúng được Bồ-đề Vô thượng xong,

晝夜勤行利他行  
trú dạ tinh cần hành lợi tha hành  
Ngày đêm chuyên hành hạnh lợi tha,

đẳng dẫn bất ly bồ đề tâm  
liên tục không lìa tâm Bồ-đề.

修行精進波羅蜜  
tu hành Tinh tấn ba la mật  
tu hành Tinh tấn ba-la-mật;

利於眾生亦如是  
lợi ư chúng sinh diệc như thị  
làm lợi chúng sinh cũng như vậy.

雖被瞋辱而無對  
tuy bị sân nhục nhi vô đối  
dù bị mắng giận vẫn vâng theo.

唯恐彼主責其過  
duy khùng bỉ chủ trách kỳ quá  
chỉ sợ chủ kia trách lỗi mình.

如奴事主利眾生  
như nô sự chủ lợi chúng sinh  
như người hầu chủ, lợi chúng sinh.

利生如火燒草木  
lợi sinh như hỏa thiêu thảo mộc  
lợi sinh như lửa đốt cây cỏ.

利己內心無我相  
lợi dĩ nội tâm vô ngã tướng  
làm được, trong tâm không tướng Ngã.

如母愛子常衛護

như mẫu ái tử thường vệ hộ

Như mẹ yêu con thường bảo bọc,

寒暑雖苦心無倦

hàn thử tuy khổ tâm vô quỵện

nóng lạnh dù khổ, chẳng nản lòng.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng bát nhã đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

常歡喜品第三十

thường hoan hỉ phẩm đệ tam thập

### Phẩm 30: Thường Vui Vẻ

菩薩愛樂為眾生

Bồ Tát ái lạc vi chúng sinh

Bồ-tát ưa thích, vì chúng sinh,

修治佛剎清淨行

tu trì Phật sát thanh tịnh hành

tu hạnh thanh tịnh, giữ cõi Phật.

恒行精進波羅蜜

hằng hành Tinh tấn ba la mật

Thường hành Tinh tấn ba-la-mật,

無如微塵心退倦

vô như vi trần tâm thối quỵện

lòng không mảy may chút lùi, mệt.

大智菩薩俱胝劫

Đại trí Bồ Tát câu chi kiếp

Bồ-tát Đại trí, vạn ức kiếp,

久修苦行為菩提

cửu tu khổ hành vi bồ đề

vốn tu khổ hạnh, vì Bồ-đề.

不離精進波羅蜜

bất ly Tinh tấn ba la mật

Không rời Tinh tấn ba-la-mật,

無懈怠心終得證

vô giải đãi tâm chung đắc chứng

lòng không biếng nhác, rời cũng chứng.

從初發心為菩提

tòng sơ phát tâm vi bồ đề

乃至得獲寂靜證

nãi chí đắc hoạch tịch tĩnh chứng

Từ mới phát tâm vì Bồ-đề,

恒於晝夜行精進

hằng ư trú dạ hành Tinh tấn

ngày đêm thường tu tập Tinh tấn;

有言能破於須彌

hữu ngôn năng phá ư Tu-Di

Nghe rằng phá được núi Tu-di,

聞已懈怠而退心

văn dĩ giải đãi nhi thối tâm

nghe rồi biếng nhác mà nản lòng,

大智菩薩聞是言

Đại trí Bồ Tát văn thị ngôn

Bồ-tát Đại trí nghe lời này,

於一念間可破壞

ư nhất niệm gian khả phá hoại

có thể phá tan trong khoảnh khắc,

於身心語行精進

ư thân tâm ngữ hành Tinh tấn

Hành Tinh tấn ở thân, tâm, ngữ,

或著我相起懈怠

hoặc trú ngã tướng khởi giải đãi

Nếu dính tướng Ngã, sinh biếng nhác,

無身心相無眾生

cho đến chứng đắc được Niết-bàn,

大智菩薩應如是

Đại trí Bồ Tát ứng như thị

Bồ-tát Đại trí cũng như thế.

方證無上菩提果

phương chứng vô thượng bồ đề quả

mới chứng quả Bồ-đề vô thượng;

是彼菩薩之過失

thị bỉ Bồ Tát chi quá thất

là lỗi lầm của Bồ-tát đó.

謂須彌盧甚微小

vị Tu-Di lô thậm vi tiểu

tức bảo núi Tu-di quá nhỏ,

亦不住證佛菩提

diệc bất trú chứng Phật bồ đề

cũng không trú Chứng Bồ-đề Phật.

度脫世間作大利

độ thoát thế gian tác Đại lợi

độ thoát thế gian, làm lợi lớn.

而不能證佛菩提

nhi bất năng chứng Phật bồ đề

thì không thể chứng Bồ-đề Phật.

離諸相住不二法

vô thân tâm tướng vô chúng sinh

Không tướng thân, tâm, không chúng sinh; lia các tướng, trú pháp Bất nhị,

為求無上佛菩提

vi cầu vô thượng Phật bồ đề  
chỉ cầu Bồ-đề Phật vô thượng,

ly chư tướng trú bất nhị Pháp

是行精進波羅蜜

thị hành Tinh tấn ba la mật  
là hành Tinh tấn ba-la-mật.

大智菩薩行利樂

Đại trí Bồ Tát hành lợi lạc  
Bồ-tát Đại trí làm lợi lạc,

令人聞言悉歡喜

lệnh nhân văn ngôn tất hoan hỷ  
khiến người nghe nói đều vui mừng.

說法無說無聽人

thuyết Pháp vô thuyết vô thính nhân

Thuyết pháp: không nói, không người nghe; là Nhẫn ba-la-mật tối thượng.

名最上忍波羅蜜

danh tối thượng nhẫn ba la mật

譬如寶滿三千界

thí như bảo mãn tam thiên giới  
Ví như báu đầy ba ngàn cõi,

施佛緣覺及羅漢

thí Phật duyên giác cập la hán  
dâng Phật, Duyên giác và La-hán,

不如知法忍功德

bất như tri Pháp nhẫn công đức  
không như biết công đức pháp Nhẫn,

百千萬分不及一

bách thiên vạn phân bất cập nhất  
trăm ngàn vạn phần không bằng một.

持忍菩薩得清淨

trì nhẫn Bồ Tát đắc thanh tịnh  
Bồ-tát giữ Nhẫn được thanh tịnh,

三十二相到彼岸

tam thập nhị tướng đáo bỉ ngạn  
ba mươi hai tướng, đến bờ kia,

一切眾生悉愛樂

nhất thiết chúng sinh tất ái lạc  
tất cả chúng sinh đều yêu thích,

聞法信受而調伏

văn Pháp tín thọ nhi điều phục  
nghe Pháp, tin nhận, mà thuần thực.

或有眾生以栴檀  
hoặc hữu chúng sinh dĩ chiên đàn  
Hoặc có chúng sinh lấy chiên-đàn,

或有持火遍燒然  
hoặc hữu trì hỏa biến thiêu nhiên  
hoặc là lấy lửa đốt khắp thân;

大智菩薩持是忍  
Đại trí Bồ Tát trì thị nhẫn  
Bồ-tát Đại trí hành Nhẫn này,

乃至世間諸眾生  
nãi chí thế gian chư chúng sinh  
cho đến các chúng sinh thế gian,

譬如世間貪五欲  
thí như thế gian tham ngũ dục  
Ví như thế gian đắm năm dục,

菩薩為求佛菩提  
Bồ Tát vì cầu Phật bồ đề  
Bồ-tát vì cầu Bồ-đề Phật,

割截首足劓耳鼻  
cát tiết thủ túc nhị nhĩ tỳ  
Cắt đứt đầu, chân, cắt tai, mũi,

如是苦惱悉能忍  
như thị khổ não tất năng nhẫn  
Khổ não như thế đều nhịn được,

塗菩薩身為供養  
đồ Bồ Tát thân vi cung dưỡng  
thoa thân Bồ-tát để cúng dường,

行平等心無瞋喜  
hành bình đẳng tâm vô sân hi  
tâm hành bình đẳng, không mừng, giận.

或為緣覺及聲聞  
hoặc vi duyên giác cập thanh văn  
hoặc vì Duyên giác và Thanh văn,

悉皆迴向佛菩提  
tất giai hồi hướng Phật bồ đề  
hết thầy hướng về Bồ-đề Phật.

甘忍三塗無邊苦  
cam nhẫn tam đồ vô biên khổ  
cam chịu vô biên khổ ba đường;

今何不勤持忍辱  
kim hà bất tinh cần trì nhẫn nhục  
nay sao không siêng giữ Nhẫn nhục?

禁縛捶拷諸楚毒  
cấm phược chúy khảo chư sở độc  
giam, trói, tra, khảo, các độc hình.

是住忍辱波羅蜜  
thị trú nhẫn nhục ba la mật  
là trú Nhẫn nhục ba-la-mật.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng bát nhã đà

**Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã**

出法品第三十一

xuất Pháp phẩm đệ tam thập nhất

**Phẩm 31: Xuất Pháp**

持戒當得高名稱

Trì giới đương đắc cao danh xưng

Trì giới sẽ được tiếng thơm xa,

亦復證得三摩地

diệc phục chứng đắc Tam Ma Địa

cũng lại chứng được Tam-ma-địa.

持戒為利諸眾生

Trì giới vì lợi chư chúng sinh

Trì giới làm lợi ích chúng sinh,

後當證於佛菩提

hậu đương chứng ư Phật bồ đề

sau sẽ chứng được Bồ-đề Phật.

心重緣覺及聲聞

tâm trọng duyên giác cập thanh văn

Lòng trọng Duyên giác, và Thanh văn,

及見破戒說他過

cập kiến phá giới thuyết tha quá

lại thấy phá giới, nói lỗi người;

雖實持戒為菩提

tuy thật Trì giới vì bồ đề

dù thật giữ giới, vì Bồ-đề,

是名持戒行五欲

thị danh Trì giới hành ngũ dục

vẫn gọi: Trì giới Hành năm dục.

欲證菩提功德法

dục chứng bồ đề công đức Pháp

Muốn chứng pháp Công đức Bồ-đề,

持戒具足行利樂

Trì giới cụ túc hành lợi lạc

giữ giới đầy đủ, hành lợi lạc.

若行毀破於尸羅

nhược hành hủy phá ư Thi-La

是則滅壞於菩提

thị tắc diệt hoại ư bồ đề

Nếu hành mà huỷ phá Giới pháp,

chính là hoại diệt quả Bồ-đề.

菩薩雖樂受五欲

歸命佛法及聖眾

Bồ Tát tuy lạc thọ ngũ dục

quy mạng Phật Pháp cập Thánh chúng

Bồ-tát, tuy ưa thích năm dục,

gởi mạng nơi pháp Phật, Thánh chúng,

念我當證一切智

是住尸羅波羅蜜

niệm ngã đương chứng nhất thiết trí

thị trú Thi-La ba la mật

mong mình sẽ chứng Nhất thiết trí,

là trú ở Giới ba-la-mật.

菩薩經歷俱胝劫

奉行十善無間斷

Bồ Tát Kinh lịch câu chi kiếp

phụng hành Thập thiện vô gián đoạn

Bồ-tát trải qua vạn ức kiếp,

phụng hành mười Thiện không gián đoạn,

心樂緣覺及羅漢

是犯波羅夷重罪

tâm lạc duyên giác cập la hán

thị phạm ba la di trọng tội

tâm ưa Duyên giác và La-hán,

là phạm tội nặng Ba-la-di.

持戒迴向佛菩提

而不作念求自益

Trì giới hồi hướng Phật bồ đề

nhi bất tác niệm cầu tự ích

Giữ giới, hồi hướng Bồ-đề Phật,

mà không có ý cầu lợi mình,

但念利他諸眾生

是則持戒波羅蜜

đãn niệm lợi tha chư chúng sinh

thị tắc Trì giới ba la mật

chỉ nghĩ lợi người, các chúng sinh;

chính là Trì giới ba-la-mật.

菩薩若行諸佛道

於眾生離種種相

Bồ Tát nương hành chư Phật đạo

ư chúng sinh ly chủng chủng tướng

Bồ-tát nếu theo đường chư Phật,

liạ mọi tướng trạng nơi chúng sanh,

不見破戒諸過患

此為最上善持戒



bất kiến phá giới chư quá hoạn  
không thấy phá giới, các lỗi lầm;

菩薩要離於諸相

Bồ Tát yếu ly ư chư tướng  
Bồ-tát phải xa lìa các tướng.

不著戒相及行相

bất trú giới tướng cập hành tướng  
không mắc tướng Giới và tướng làm;

如是具足而持戒

như thị cụ túc nhi Trì giới  
Trì giới mà trọn vẹn như thế,

頭目手足施無悋

đầu mục thủ túc thí vô 慳  
Đầu, mắt, tay, chân, cho không tiếc;

了知法本空無我

liễu tri Pháp bản không vô ngã  
Hiểu rõ pháp vốn Không, Vô ngã,

況外財物而不捨

huống ngoại tài vật nhi bất xả  
huống tiền của ngoài mà chẳng bỏ,

於內外施生我慢

ư nội ngoại thí sinh ngã mạn  
Cho thân, cho vật mà ngã mạn,

thử vi tối thượng thiện Trì giới  
đó là Trì giới thiện tối thượng.

無我無人及壽者

vô ngã vô nhân cập thọ giả  
Không ta, không người, không mạng sống,

是則持戒之殊勝

thị tắc Trì giới chi thù thắng  
chính là người giữ giới thù thắng.

一切無礙無分別

nhất thiết vô ngại vô phân biệt  
tất cả không ngại, không phân biệt.

一切所愛皆無著

nhất thiết sở ái giai Vô trú  
những gì ưa thích đều không đắm.

乃於此身無戀著

nãi ư thử thân vô luyến trú  
thì với thân này không luyến đắm,

及彼非處而嫉妬

cập bỉ phi xử nhi tật đố  
và lỗi lầm kia mà ganh tị.

是菩薩病非為施

thị Bồ Tát bệnh phi vi thí  
là bệnh Bồ-tát, chẳng phải cho.

或起嫉妬生鬼趣

hoặc khởi tật đố sinh quỷ thú

Nếu khởi ganh tỵ: sinh đường quỷ;

或得為人處貧賤

hoặc đắc vi nhân xử bần tiện

nếu được làm người: sống nghèo hèn.

知彼眾生貧賤因

tri bỉ chúng sinh bần tiện nhân

Biết nhân nghèo hèn chúng sinh kia,

菩薩發心恒布施

Bồ Tát phát tâm hằng bố thí

Bồ-tát phát tâm thường bố thí;

施如四洲草木數

thí như tứ châu thảo mộc số

bố thí nhiều như cỏ bốn Châu,

如是廣大亦無相

như thị quảng Đại diệc vô tướng

rộng lớn và không tướng như thế.

大智菩薩行施已

Đại trí Bồ Tát hành thí dĩ

Bồ-tát Đại trí bố thí rồi,

復念三有諸眾生

phục niệm tam hữu chư chúng sinh

lại nhớ chúng sinh trong ba cõi.

菩薩亦為彼眾生

Bồ Tát diệc vi bỉ chúng sinh

Bồ-tát cũng vì chúng sinh kia,

悉皆迴向於菩提

tất giai hồi hướng ư bồ đề

hồi hướng hết thầy cho Bồ-đề.

如是行施無所著

như thị hành thí vô sở trú

Bố thí không dính mắc như thế,

亦復不求於果報

diệc phục bất cầu ư quả báo

cũng lại không mong cầu quả báo,

名大智者為一切

danh Đại trí giả vi nhất thiết

là bậc Đại trí vì tất cả.

施因雖少果無量

thí nhân tuy thiểu quả vô lượng

Bố thí: nhân ít, quả vô lượng;

乃至三有諸眾生

nãi chí tam hữu chư chúng sinh

cho đến chúng sanh trong ba cõi,

一切皆以尊重施

nhất thiết giai dĩ tôn trọng thí

tất cả đều coi trọng Bố thí.

如供養佛及菩薩  
như cung dưỡng Phật cập Bồ Tát  
Như các công đức cúng dường Phật,

緣覺聲聞之功德  
duyên giác thanh văn chi công đức  
Bồ-tát, Duyên giác và Thanh văn,

大智菩薩以方便  
Đại trí Bồ Tát dĩ phương tiện  
Bồ-tát Đại trí đem phương tiện,

用彼施福行迴向  
dùng bỉ thí phúc hành hồi hướng  
dùng phước Bồ thí hành hồi hướng,

當令一切眾生類  
đương lệnh nhất thiết chúng sinh loại  
sẽ khiến tất cả loài chúng sanh,

皆悉證得無上覺  
giai tất chứng đắc vô thượng giác  
thầy đều chứng đắc Vô thượng giác.

如假琉璃寶大聚  
như giả lưu ly bảo Đại tụ  
Như đồng báu lớn lưu ly giả

不及一真琉璃寶  
bất cập nhất chân lưu ly bảo  
không bằng một viên lưu ly thật,

迴施世間一切眾  
hồi thí thế gian nhất thiết chúng  
hồi hướng mọi thành tựu thế gian,

不及迴施無上覺  
bất cập hồi thí vô thượng giác  
không bằng hồi hướng Vô thượng giác.

菩薩行施於世間  
Bồ Tát hành thí ư thế gian  
Bồ-tát bố thí cho thế gian,

不作我慢無所愛  
bất tác ngã mạn vô sở ái  
không khởi ngã mạn, không mê đắm,

修行而得大增長  
tu hành nhi đắc Đại tăng trưởng  
tu hành tức được tăng trưởng nhanh,

如月離障出雲中  
như nguyệt ly chướng xuất vân trung  
như trăng ra khỏi đám mây che.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đức tạng bát nhã đà đà

## Kệ Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã

### 善護品第三十二

thiện hộ phẩm đệ tam thập nhị

### Phẩm 32: Khéo Giúp Đỡ

菩薩布施濟貧乏

Bồ Tát bố thí tế bần phạp

Bồ-tát bố thí, giúp kẻ nghèo,

令得富盛度苦惱

lệnh đắc phú thịnh độ khổ não

làm cho giàu có, khỏi khổ não,

果報永滅餓鬼趣

quả báo vĩnh diệt nạ quỷ thú

không còn quả báo làm quỷ đói,

及得斷除諸煩惱

cập đắc đoạn trừ chư phiền não

và các phiền não được đoạn trừ.

持戒遠離畜生趣

Trì giới viễn li súc sinh thú

Trì giới xa lìa đường súc sinh,

捨八非念得正念

xả bát phi niệm đắc chánh niệm

bỏ tám niệm sai, được niệm chính.

忍辱當得最上色

nhẫn nhục đương đắc tối thượng sắc

Nhẫn nhục sẽ được sắc tối thượng

如金世間悉愛樂

như kim thế gian tất ái lạc

như vàng, thế gian đều ưa thích.

精進善法獲無邊

Tinh tấn thiện Pháp hoạch vô biên

Tinh tấn được vô biên pháp lành,

所有功德不可盡

sở hữu công đức bất khả tận

công đức có được không cùng tận.

修行禪定離五欲

tu hành Thiền định ly ngũ dục

Tu hành Thiền định, lìa năm dục,

從等持得神通明

tòng đẳng trì đắc Thần thông minh

từ Thiền định được Thần thông, Minh.

智獲無邊佛法藏

trí hoạch vô biên Phật Pháp tạng

慧了諸法本來因

tuệ liễu chư Pháp bản lai nhân

Trí được kho pháp Phật vô biên,

佛知三界諸過咎

Phật tri tam giới chư quá cữu

Phật biết tội lỗi của ba cõi,

菩薩此法得圓滿

Bồ Tát thủ Pháp đắc viên mãn

Bồ-tát tròn đủ được Pháp này,

受持佛種并法種

thọ trì Phật chủng tinh Pháp chủng

nhận giữ giống Phật và giống Pháp,

醫世間病最上師

y thế gian bệnh tối thượng sư

Lương y tối thượng, chữa bệnh đời,

寶德藏有種種藥

bảo đức tạng hữu chủng chủng dược

kho Đức quý có đủ loại thuốc,

佛母寶德藏般若波羅蜜經卷下

Phật mẫu bảo đức tạng bát nhã ba la mật Kinh quyển hạ

Kinh Phật mẫu Bảo đức tạng Bát-nhã Ba-la-mật quyển hạ (hết)

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiến Khanh & Nguyễn Hiến Trần Tiến Huyền Phiên Âm và

Lược Dịch Sun Apr 30 19:23:15 2006

=====

Tuệ biết nhân xưa nay các pháp.

為轉法輪滅諸苦

vi chuyển Pháp luân diệt chư khổ

quay bánh xe Pháp, trừ các khổ.

佛剎清淨眾生淨

Phật sát thanh tịnh chúng sinh tịnh

cõi Phật trong sạch, chúng sinh sạch;

聖眾種及一切法

Thánh chúng chủng cập nhất thiết Pháp

giống Thánh và tất cả các pháp.

以智慧說菩提方

dĩ trí tuệ thuyết bồ đề phương

dùng Trí tuệ giảng thuốc Bồ-đề;

令眾生服悉證道

lệnh chúng sinh phục tất chứng đạo,

khiến chúng sinh uống đều chứng Đạo.